

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.*

Điều 1. Quy định chung

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện ủy quyền tham gia Đại hội; điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông/đại diện ủy quyền tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội. Cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết những vấn đề trình tại đại hội; mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
 - Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không trực tiếp đến tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền dự họp bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội.
 - Người trực tiếp tham dự Đại hội gửi Phiếu đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp người dự họp là người được ủy quyền phải kèm theo Giấy ủy quyền) gửi về Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng theo đường bưu điện hoặc fax hoặc gửi trực tiếp; nếu gửi bằng fax phải xuất trình bản chính khi đến dự họp.
2. Cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp khi tới tham gia Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy CMND/Căn cước công dân/hộ chiếu trình Ban tổ

- chức Đại hội và được nhận thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết và phiếu biểu quyết ghi tất cả các nội dung sẽ biểu quyết tại Đại hội.
3. Ban Tổ chức sẽ thông báo công khai chương trình và các báo cáo trình Đại hội. Những ý kiến của cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp sẽ được thảo luận công khai.
 4. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện ủy quyền sẽ nghe báo cáo được nêu trong chương trình Đại hội, thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết và ghi vào Phiếu biểu quyết.
 5. Cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa.
 6. Trường hợp cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc, phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức; có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội và Ban kiểm phiếu.

1. Đại hội do HĐQT Công ty quyết định triệu tập. Để triển khai công việc, HĐQT thành lập Ban tổ chức để thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ do những người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách của đại biểu tham dự Đại hội.

Trường hợp người đến tham dự cuộc họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối việc cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thu Thẻ biểu quyết sau khi đã biểu quyết xong các nội dung; kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu.

Điều 4. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thì giơ tay đề nghị được phát biểu. Cổ đông/đại diện ủy quyền sẽ phát biểu ý kiến theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện ủy quyền cần phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình làm việc đã được Đại hội thông qua. Cổ đông/đại diện ủy quyền có thể gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội để tổng hợp báo cáo Chủ tọa xem xét.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện ủy quyền phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện ủy quyền tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau. Cổ đông/đại diện ủy quyền không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 05 phút/ một lần phát biểu ý kiến.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Công ty. Chủ tọa cử Ban thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào, Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
4. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
5. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 6. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt được nghe báo cáo theo chương trình của Đại hội và thảo luận biểu quyết thông qua các báo cáo trên. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết.

Điều 8. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 9. Mọi vấn đề về tổ chức Đại hội, trì hoãn hay triệu tập lại đều được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Điều 10. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của các cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng do các cổ đông/đại diện ủy quyền tự túc.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 11 Điều và có hiệu lực để thực hiện công tác chuẩn bị, tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Trong trường hợp quy định của Quy chế này trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hoặc Luật Doanh nghiệp thì thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tạ Công Hoan

Hải Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung theo các quy định sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện biểu quyết

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (*dưới đây gọi là “Đại biểu”*).

Điều 2: Nguyên tắc

Các vấn đề cần xin ý kiến thông qua như chương trình họp, trình tự thủ tục đại hội, Ban kiểm phiếu, thông qua biên bản, nghị quyết đều được thông qua bằng việc giơ Thẻ biểu quyết.

Các nội dung họp, báo cáo tờ trình của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết.

Việc bầu Ban kiểm phiếu được thông qua khi được đa số (trên 50%) cổ đông/đại diện ủy quyền có mặt dự Đại hội chấp thuận.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành liên quan đến: Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Phiếu biểu quyết – Thẻ biểu quyết

Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết được Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng in và gửi trực tiếp cho Đại biểu và/hoặc người đại diện theo ủy quyền tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu Đại hội). Mỗi Đại biểu và/hoặc người đại diện theo ủy quyền được cấp 01 Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ Mã Đại biểu, họ tên, số phiếu biểu quyết của Đại biểu, các nội dung biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ Mã đại biểu, họ tên, số phiếu biểu quyết của Đại biểu.

Điều 4: Cách thức biểu quyết

Đại biểu giao Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa để thông qua các vấn đề bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết; sau đó ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết;

Đại biểu tự bỏ Phiếu biểu quyết vào Hòm phiếu được đặt tại Đại hội (hoặc thông qua người của Ban tổ chức tại Đại hội).

Điều 5: Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Xác định kết quả kiểm phiếu.
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
3. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Số và tỉ lệ biểu quyết đối với từng nội dung.

Điều 6: Kiến nghị

Những kiến nghị về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tạ Công Hoan

Hải Phòng, ngày 27 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

Đại hội đồng cổ đông năm 2026 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (TV HĐQT)/ thành viên Ban Kiểm soát (TV BKS) nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo các quy định sau đây:

1. Việc bầu TV HĐQT/TV BKS phải được thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung khác được biểu quyết thông qua theo quy định tại Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.
2. Việc bầu TV HĐQT/TV BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông/đại diện ủy quyền có quyền bầu dồn hết tổng số cổ phần hoặc một phần số cổ phần cho một hoặc một số ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu bầu của mình.
3. Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu cử, trên phiếu ghi rõ họ tên cổ đông, số cổ phần mà cổ đông/đại diện ủy quyền đó đại diện tương ứng với tổng số phiếu bầu (có đóng dấu của Công ty) do Ban kiểm phiếu phát.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra;
 - Phiếu có tên người ngoài danh sách ứng cử đã được Đại hội thông qua;
 - Phiếu bầu cử có tổng cộng phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu ghi trên phiếu;
5. Cách xác định người trúng cử:
 - Người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao nhất lấy từ trên xuống dưới, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu.
 - Trường hợp có từ 02 người trở lên cùng đạt số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng được bầu TV HĐQT/TV BKS thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với riêng những người đó. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.
 - Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ

đồng đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

6. Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu để thực hiện việc bầu cử theo quy định của Quy chế này. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật, nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, niêm phong các phiếu bầu cử, giao lại cho Ban tổ chức Đại hội.
7. Mọi kiến nghị về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tạ Công Hoan

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG
HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT bao gồm 07 thành viên (từ sau Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024 ngày 31/10/2024) như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Tạ Công Hoan	Chủ tịch HĐQT	Người đại diện của EVNGENCO2
2.	Ông Dương Sơn Bá	TV HĐQT, TGD	Người đại diện của EVNGENCO2
3.	Ông Lê Minh Tuấn	TV HĐQT	Người đại diện của EVNGENCO2
4.	Ông Trần Anh Duy	TV HĐQT	Người đại diện của EVNGENCO2
5.	Ông Lê Văn Chính	TV HĐQT	Người đại diện của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
6.	Ông Nghiêm Xuân Chiến	TV HĐQT	Người đại diện của Công ty Điện lực Vinacomin
7.	Ông Chu Thế Hoàng	TV HĐQT	Người đại diện của SCIC

2. Ban hành Nghị quyết, Quyết định/văn bản:

Năm 2025, HĐQT tổ chức họp 06 phiên, các phiên họp đều được tổ chức với số lượng Thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung họp đã được thảo luận và biểu quyết thông qua.

Năm 2025, HĐQT tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết và Quyết định/văn bản như sau:

Đơn vị tính: Lần

Năm	Xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản	Nghị quyết	Quyết định/ văn bản chỉ đạo	Ghi chú
2025	141	163	884	

3. Công tác kiểm tra:

Hội đồng quản trị thành lập các Ban chỉ đạo, Đoàn kiểm tra để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Thành lập tổ thẩm tra công tác quyết toán sửa chữa lớn năm 2024 để kiểm tra hồ sơ, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác sửa chữa lớn năm 2024 của Công ty.
- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Dự án khôi phục công suất định mức, giảm suất tiêu hao nhiên liệu, giảm tỷ lệ điện tự dùng và giảm công suất phát ổn định thấp nhất của các Tổ máy (Dự án khôi phục công suất và hiệu suất).
- Thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện phiếu công tác, công tác đào tạo và bố trí nhân lực sửa chữa trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Thành lập Đoàn kiểm tra các gói thầu mua sắm nhỏ lẻ do các đơn vị trong Công ty và các gói thầu khác do Phòng KTAT, Phòng HCLĐ, Phòng KHVT và Đội SXKD khác của TTDVSC thực hiện.
- Thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kiến nghị, kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra về chuyên đề đấu thầu và các lĩnh vực khác.
- Đơn đốc Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường, Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua tại các phiên họp định kỳ, bất thường, Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua đối với các nội dung xin ý kiến HĐQT bằng văn bản và các văn bản chỉ đạo của HĐQT.
- Thường xuyên đơn đốc Công ty thực hiện khắc phục các khiếm khuyết, tồn tại theo yêu cầu của Ban kiểm soát, Đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên qua các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất hàng năm.
- Thành lập Tổ thẩm tra dự toán, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu tất cả các gói thầu của Công ty; thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo phân cấp.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Cổ đông:

4.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng điện sản xuất là 5.957,88 triệu kWh, đạt 85,09% so với kế hoạch.
- Sản lượng điện thương phẩm là 5.402,18 triệu kWh, đạt 85,41% so với kế hoạch.

- Doanh thu thực hiện là 9.718,34 tỷ đồng, đạt khoảng 88,9% so với kế hoạch.
- Về lợi nhuận: Lợi nhuận sản xuất điện trước thuế là 378,52 tỷ đồng, tăng 99,89 tỷ đồng so với kế hoạch, tương ứng đạt 135,85% so với kế hoạch. Lợi nhuận tăng so với kế hoạch do Công ty được ghi nhận doanh thu chênh lệch tỷ giá năm 2019, 2020, 2021 là 380 tỷ đồng.

4.2 Công tác sửa chữa lớn: Kết quả thực hiện năm 2025:

- + Hạng mục đã hoàn thành:
 - Trung tu Tổ máy số 1: Thực hiện trong 30 ngày.
 - Đại tu Tổ máy số 3: Thực hiện trong 60 ngày.
- + Chi phí: Ước thực hiện là 497,04 tỷ đồng, đạt 90,48% so với kế hoạch (549,36 tỷ đồng).
- + Sự cố phát sinh: Sau đại tu, Tổ máy 3 gặp sự cố bọc ống quá nhiệt cấp 3 (02 lần vào tháng 12/2025). Nguyên nhân do quá nhiệt cục bộ.
- + Các khó khăn, vướng mắc chính:
 - Vật tư thiết bị: Gói thầu cung cấp vật tư Tuabin - Máy phát (Gói số 9) gặp khó khăn do phải đấu thầu lại lần 2. Vật tư chính hãng (Fuji) không về kịp trong đợt đại tu Tổ máy 3.
 - Thiết bị cũ: Các tổ máy vận hành lâu năm nên hiệu suất suy giảm, gây khó khăn trong việc kiểm soát các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (suất hao nhiệt tăng cao).

4.3 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Các dự án triển khai trong năm 2025:
 - + Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2: Hội đồng quản trị (HĐQT) đã phê duyệt hiệu chỉnh dự án vào ngày 17/09/2025. Công ty đã phát hành hồ sơ mời thầu (HSMT) cho gói thầu EPC.
 - + Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy: Đã được HĐQT phê duyệt dự án. Công ty đang rà soát và thực hiện theo chỉ đạo của Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2).
 - + Dự án Xây dựng nhà hành chính tại NMNĐ Hải Phòng 2: Công ty đã có văn bản gửi EVNGENCO2 xin điều chỉnh nội dung đầu tư và đang chờ ý kiến chỉ đạo để triển khai các bước tiếp theo.
 - + Dự án Cải tạo, nâng công suất Trạm biến áp 220kV: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để lập chủ trương đầu tư.
 - + Dự án Điện mặt trời áp mái: Đã ký hợp đồng tư vấn lập chủ trương đầu tư và báo cáo EVNGENCO2 xem xét thông qua.
 - + Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông: HĐQT đã duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) vào tháng 7/2025; hiện đang triển khai đấu thầu tập trung tại Tổng công ty.

- Tình hình giải ngân vốn ĐTXD năm 2025: Tổng giá trị giải ngân thực hiện trong năm 2025 đạt 1.545,59 triệu đồng, đạt 42,99% so với kế hoạch. Chi tiết giải ngân các dự án chính:

- + Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải: Thực hiện 733,19 triệu đồng (đạt 130,01% kế hoạch).
- + Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy: Thực hiện 812,40 triệu đồng (đạt 132,16% kế hoạch).
- + Dự án Xây dựng đơn nguyên nhà hành chính: Không phát sinh giải ngân (0%).
- + Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông: Không phát sinh giải ngân (0%).

4.4 Công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên năm 2025:

- Đời sống vật chất tinh thần, thu nhập, chế độ chính sách của người lao động trong Công ty tiếp tục được bảo đảm.

4.5 Công tác VS-AT, PCCC và PCTT&TKCN:

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về công tác ATVSLĐ, PCCC&CNCH và PCTT&TKCN.
- Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

II. Kết quả giám sát của HĐQT về hoạt động của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã:

- Chỉ đạo, điều hành bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông giao, bám sát chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ Điều lệ, các quy định của Công ty và Pháp luật.
- Ban Tổng Giám đốc đã phân công phụ trách cụ thể cho từng thành viên. Từng thành viên chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc lĩnh vực được phân công.
- Quan tâm đến công tác an toàn vệ sinh, môi trường; đời sống vật chất, tinh thần người lao động, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

III. Giao dịch và khoản lợi ích của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban KS

- a) Thù lao của thành viên HĐQT, BKS, TGD của Công ty: Chi tiết như phụ lục kèm theo.
- b) Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ: Không.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

IV. Nhận xét, đánh giá:

1. Ưu điểm:

Trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo, HĐQT Công ty đã bám sát nghị quyết Đại hội Cổ đông, Điều lệ, quy chế nội bộ và qui định của Pháp luật để quản lý, quyết định, thông qua và chỉ đạo các hoạt động của Công ty.

2. Tồn tại:

- Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chưa đảm bảo như: Suất tiêu hao nhiệt tinh, Hệ số đáp ứng, Suất sự cố.
- Lợi nhuận từ thị trường điện: Rất thấp, gần như không có lợi nhuận từ mảng này; lợi nhuận chung của Công ty chủ yếu được bù đắp từ việc ghi nhận doanh thu chênh lệch tỷ giá các năm cũ (2019-2021).
- Trong công tác sửa chữa lớn (SCL) và vật tư: Tiến độ cung cấp vật tư Gói thầu số 9 phục vụ đại tu Tổ máy số 3 gặp khó khăn do phải đấu thầu lại lần 2 nên vật tư thiết bị không về kịp trong quá trình đại tu. Giải ngân chi phí SCL ghi nhận chỉ đạt 90,48% kế hoạch.
- Trong hoạt động đầu tư xây dựng: Tỷ lệ giải ngân thấp, tổng giá trị giải ngân ĐTXD năm 2025 chỉ đạt 42,99% so với kế hoạch.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Hội đồng quản trị tiếp tục phối hợp, chỉ đạo Công ty một số nhiệm vụ chính, cụ thể:

I. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Cổ đông chi phối EVNGENCO2.
- Góp ý, tham gia ý kiến tích cực, sâu sát của các thành viên HĐQT là Người đại diện phần vốn của các đơn vị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP.

2. Khó khăn:

- Thiết bị nhà máy đã vận hành trên 10 năm đã suy giảm hiệu suất, giảm độ tin cậy, áp lực củng cố thiết bị.
- Vật tư, thiết bị phục vụ thay thế, sửa chữa có xu hướng tăng.
- Huy động công suất các tổ máy nhìn chung là thấp, giá điện thị trường thấp.
- Yêu cầu về vấn đề bảo vệ môi trường đòi hỏi ngày một tốt hơn.

II. Phương hướng, nhiệm vụ:

1. Ban hành Nghị quyết:

- HĐQT bám sát, tuân thủ qui định của Pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết/Quyết định do Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông chi phối và các các hoạt động của Công ty để

ban hành nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo... để giải quyết kịp thời các tờ trình, đề xuất, kiến nghị của Công ty.

- Chỉ đạo Công ty thường xuyên cập nhật, sửa đổi, ban hành mới quy định, quy chế, quy trình... để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

2. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về các mặt hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát tuân thủ nghị quyết Cổ đông, HĐQT trên các lĩnh vực sản xuất, vận hành, sửa chữa, tài chính, tổ chức, lao động, an toàn, phòng chống tham nhũng, lãng phí...

- HĐQT thường xuyên trao đổi công việc, chỉ đạo điều hành Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Thường xuyên tham gia cùng Ban điều hành tại các cuộc họp giao ban tuần, tháng và có chỉ đạo kịp thời.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đơn giản, hiệu quả và vẫn đảm bảo tuân thủ quy định của nhà nước và cơ quan quản lý cấp trên.

3. Công tác sản xuất kinh doanh:

Đảm bảo mục tiêu sản lượng, cổ tức, các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật... do Đại hội cổ đông thông qua. Theo đó tập trung chỉ đạo:

- Duy trì, nâng cao chất lượng, hệ số khả dụng máy móc thiết bị, nguồn nhân lực để vận hành các tổ máy, bảo đảm vận hành an toàn, bảo vệ môi trường; bảo đảm các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các chỉ tiêu tài chính.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung cấp cung cấp than theo đúng Hợp đồng đã ký, đảm bảo đủ nguồn than cho nhu cầu sản xuất.

- Đảm bảo vật tư tiêu hao, vật tư sửa chữa.

- Tham gia có hiệu quả trong thị trường phát điện cạnh tranh nhằm tối đa hóa doanh thu từ thị trường.

- Ứng dụng, nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ trong các hoạt động sản xuất.

4. Sửa chữa lớn

- Thực hiện đúng kế hoạch đại tu, sửa chữa lớn năm 2026 và chuẩn bị tốt kế hoạch sửa chữa lớn 2027.

- Tuân thủ các quy định về công tác sửa chữa lớn của EVN/EVNGENCO2 và các quy định hiện hành. Đảm bảo thiết bị sau đại tu tăng hiệu suất, ổn định, tin cậy. Tiết kiệm chi phí.

- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2026:

- + Danh mục trọng tâm: Đại tu Tổ máy số 4, Trung tu Tổ máy số 2.

+ Chỉ tiêu chi phí dự kiến: Khoảng 477,53 tỷ đồng. Công ty đang rà soát để tối ưu hóa chi phí và đảm bảo tiến độ vật tư cho các kỳ sửa chữa này.

+ Định hướng chiến lược: Rà soát và dự kiến dừng triển khai dự án "Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy" để tập trung nguồn lực vào công tác SCL định kỳ nhằm đảm bảo độ tin cậy vận hành.

- Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2027: Đã phê duyệt danh mục sửa chữa.

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Năm 2026, HĐQT tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các dự án hạ tầng và công nghệ. Trọng tâm của kế hoạch bao gồm:

+ Tập trung tối đa nguồn lực cho dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải cho cả hai nhà máy (Hải Phòng 1 & 2), với các mốc mục tiêu từ lựa chọn nhà thầu EPC đến thi công và nghiệm thu thiết bị.

+ Triển khai dự án Điện mặt trời mái nhà và nâng cấp trạm biến áp để tối ưu hóa hiệu suất điện năng.

+ Hoàn thiện hệ thống mạng truyền dẫn viễn thông và bảo mật an ninh thông tin nhằm phục vụ công tác giám sát, điều hành sản xuất hiện đại.

+ Xây dựng thêm đơn nguyên Nhà hành chính để ổn định không gian làm việc.

+ Rà soát và dự kiến dừng triển khai dự án Khôi phục công suất/hiệu suất các tổ máy để tập trung nguồn lực cho các hạng mục cấp thiết hơn.

- Song song với ĐTXD, HĐQT chỉ đạo Công ty cũng kết hợp chặt chẽ với kế hoạch Sửa chữa lớn (tổ máy 2 và 4) để đảm bảo tính đồng bộ và vận hành an toàn cho toàn hệ thống.

6. Công tác VS-AT lao động, bảo vệ môi trường, PCCC và PCTT&TKCN

- Chấp hành các quy định của pháp luật và của EVN về công tác ATVSLĐ; Phân đấu nói không với tai nạn lao động. Tuyệt đối không để xảy ra sự cố về môi trường.

- Tiếp tục thực hiện đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật của nhà nước, tuân thủ nghiêm Quy định công tác PCCC&CNCH và PCTT&TKCN. Không để xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố thiên tai.

7. Công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên và an sinh xã hội

Đảm bảo đời sống tinh vật chất và tinh thần cho người lao động; Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông./. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.



Tạ Công Hoan

PHỤ LỤC:
QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số lương	Số tháng làm việc	Mức tiền lương/thù lao bình quân kế hoạch	Mức tiền lương/thù lao bình quân thực hiện	Điểm CTHQ	Mức tiền lương/thù lao bình quân thực hiện	Tiền lương, thù lao		
									Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Cộng
I	Hội đồng quản trị, ban kiểm soát chuyên trách								3.114.260		3.114.260
1	Từ 1/1/2025 đến 31/7/2025 - NĐ 44								1.970.340		1.970.340
a	Tạ Công Hoan	Chủ tịch HĐQT	8,38	7	84.000	100.800	84,36	85.035	595.245		595.245
b	Lê Minh Tuấn	TV HĐQT chuyên trách	7,18	7	68.000	81.600	84,36	68.838	481.866		481.866
c	Phạm Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát	7,447	7	70.000	84.000	84,36	70.862	496.034		496.034
d	Vũ Quang Huy	TV BKS chuyên trách	6,78	5,77	68.000	81.600	84,36	68.838	397.195		397.195
2	Từ 1/8/2025 đến 31/12/2025 - NĐ 248								1.143.920		1.143.920
a	Tạ Công Hoan	Chủ tịch HĐQT	8,38	5	84.000	100.800	84,36	85.035	425.175		425.175
b	Lê Minh Tuấn	TV HĐQT chuyên trách	7,18	5	70.000	84.000	84,36	70.862	354.310		354.310
c	Phạm Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát	7,447	5	72.000	86.400	84,36	72.887	364.435		364.435
II	Hội đồng quản trị, ban kiểm soát không chuyên trách									1.425.683	1.425.683
1	Từ 1/1/2025 đến 31/7/2025 - NĐ 44									787.943	787.943
a	Dương Sơn Bá	Thành viên HĐQT		7	13.600			13.768		96.376	96.376
b	Nghiêm Xuân Chiến	Thành viên HĐQT		7	13.600			13.768		96.376	96.376
c	Lê Văn Chính	Thành viên HĐQT		7	13.600			13.768		96.376	96.376
d	Chu Thế Hoàng	Thành viên HĐQT		7	13.600			13.768		96.376	96.376
e	Trần Anh Duy	Thành viên HĐQT		7	13.600			13.768		96.376	96.376
f	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên BKS		7	13.600			13.768		96.376	96.376

TT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số lương	Số tháng làm việc	Mức tiền lương/thù lao bình quân kế hoạch	Mức tiền lương/thù lao bình quân thực hiện	Điểm CTHQ	Mức tiền lương/thù lao bình quân thực hiện	Tiền lương, thù lao		
									Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Cộng
g	Trần Minh Tâm	Thành viên BKS		7	13.600			13.768		96.376	96.376
h	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên BKS		1,23	13.600			13.768		16.935	16.935
i	Lê Thị Thủy	Thành viên BKS		7	13.600			13.768		96.376	96.376
2	Từ 1/8/2025 đến 31/12/2025 - NĐ 248									637.740	637.740
a	Dương Sơn Bá	Thành viên HĐQT		5	14.000			14.172		70.860	70.860
b	Nghiêm Xuân Chiến	Thành viên HĐQT		5	14.000			14.172		70.860	70.860
c	Lê Văn Chính	Thành viên HĐQT		5	14.000			14.172		70.860	70.860
d	Chu Thế Hoàng	Thành viên HĐQT		5	14.000			14.172		70.860	70.860
e	Trần Anh Duy	Thành viên HĐQT		5	14.000			14.172		70.860	70.860
f	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên BKS		5	14.000			14.172		70.860	70.860
g	Trần Minh Tâm	Thành viên BKS		5	14.000			14.172		70.860	70.860
h	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên BKS		5	14.000			14.172		70.860	70.860
i	Lê Thị Thủy	Thành viên BKS		5	14.000			14.172		70.860	70.860
	Cộng								3.114.260	1.425.683	4.539.943

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của ban kiểm soát như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Thực hiện kế hoạch sản lượng điện.

Sản lượng điện sản xuất năm 2025 là 5.957,89 triệu kWh, đạt 85,09% so với kế hoạch năm và đạt 88,21% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng điện thương phẩm là 5.402,18 triệu kWh, đạt 85,41% so với kế hoạch năm và đạt 88,24% so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể:

Nhà máy	Kế hoạch năm 2025 (Triệu kWh)		Thực hiện năm 2025 (Triệu Kwh)		Thực hiện năm 2024(Triệu Kwh)		So sánh TH năm 2025/ KH năm 2025		So sánh TH năm 2025/ TH năm 2024	
	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm
Hải Phòng 1	3.556,00	3.212,14	3.079,29	2.786,84	3.319,08	3.001,07	86,59%	86,76%	92,78%	92,86%
Hải Phòng 2	3.446,20	3.112,95	2.878,60	2.615,34	3.435,43	3.121,10	83,53%	84,01%	83,79%	83,80%
TỔNG CỘNG	7.002,20	6.325,09	5.957,89	5.402,18	6.754,50	6.122,17	85,09%	85,41%	88,21%	88,24%

Sản lượng điện trong năm không đạt so với kế hoạch chủ yếu do:

- Yếu tố khách quan từ nhu cầu huy động của các cấp điều độ: Trong năm 2025 nhiều thời điểm do hệ thống không huy động nên tổ máy phải ngừng dự phòng (thời gian ngừng dự phòng 6.350 giờ), công suất huy động các tổ máy thấp. Năm 2025, công suất trung bình đạt 239MW, tương đương 79,67% công suất định mức. Sản lượng khả dụng có thể phát các tổ máy năm 2025 đạt 8,873 tỷ kWh, thực tế huy động đạt 67,14 % sản lượng khả dụng.

- Do ảnh hưởng bởi sự cố: Trong năm 2025, các tổ máy tại HP1&2 xảy ra 10 sự cố, tổng thời gian ngừng do sự cố là 474 giờ gây thiếu hụt 118 triệu kWh.

b) Kết quả kinh doanh năm 2025

Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch cụ thể như sau:

Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	ĐVT: Triệu đồng	
				So sánh thực hiện năm 2025/ KH năm 2025	So sánh TH năm 2025/ năm 2024
1/ Doanh thu	10.949.590	9.748.495	11.041.641	89,0%	88,3%
- Doanh thu sản xuất điện:	10.944.997	9.350.750	11.036.275	85%	85%
- Doanh thu hoạt động tài chính:	500	11.353	521	2271%	2180%
- Hoạt động khác:	4.093	6.320	4.845	154%	130%
- Doanh thu CLTG:		380.072			
2/ Chi phí	10.670.737	9.367.468	10.768.846	88%	87%
- Chi phí sản xuất điện:	10.666.873	9.363.631	10.747.603	88%	87%
- Chi phí hoạt động tài chính :					0%
- Chi phí khác:	3.864	3.836	4.390	99%	87%
- Chi phí lỗ CLTG :			16.853		
3/ Lợi nhuận trước thuế = (1) - (2)	278.853	381.027	272.795	136,6%	139,7%
Thuế TNDN	27.885	38.599	13.857	138,4%	278,6%
4/ Lợi nhuận sau thuế và CLTG	250.968	342.427,7	258.938,4	136,4%	132%

Doanh thu năm 2025 là 9.748 tỷ đồng, đạt 89% so với kế hoạch năm và đạt 88,3% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân doanh thu giảm so với kế hoạch do sản lượng điện chỉ đạt 85% kế hoạch, bên cạnh đó giá Pc giảm do giá than giảm và giá trị trường thấp hơn kế hoạch.

Chi phí thực hiện năm 2025 là 9.367,4 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch năm và so với cùng kỳ năm trước đạt 87%. Chi phí giảm so với kế hoạch nguyên nhân chủ yếu do sản lượng điện phát chỉ đạt 85% kế hoạch.

Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 (bao gồm 380 tỷ CLTG năm 2019, 2020, 2021) là 381 tỷ đồng, đạt 136% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 342,4 tỷ đồng, đạt 136,4% kế hoạch năm, so với cùng kỳ năm trước đạt 132%.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua là 3% thực hiện chi trả bằng tiền. Tỷ lệ chi trả cổ tức (3%) đảm bảo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại nghị quyết số 4921/NQ-NĐHP ngày 24/6/2025.

c) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2025

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật thực hiện trong năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Đánh giá
1	Suất hao nhiệt	kJ/kWh	10.339	11.211	Không đạt (ở điều kiện thực tế)
2	Suất hao dầu	g/kWh	2,24	1,64	Đạt
3	Suất hao bi	g/tấn than	360	400,78	Không đạt
4	Điện tự dùng	%	9,67	9,33	Đạt
5	Suất sự cố		1,00	1,25	Không đạt
6	Suất tiêu hao đá vôi tinh	g/kWh	6,00	4,56	Đạt
7	Nước khử khoáng	%	3,00	2,96	Đạt
8	Tiêu hao HCL 30%	g/kWh	0,15	0,150	Đạt
9	Tiêu hao NaOH 30%	g/kWh	0,17	1,57	Đạt
10	Hệ số đáp ứng	%	94,81	93,96	Không đạt (ở Công suất 300 MW)

Năm 2025 các chỉ tiêu suất hao nhiệt, suất hao bi, suất sự cố và hệ số đáp ứng không đạt so với kế hoạch.

2. Công tác QLDA đầu tư xây dựng

- Tình hình triển khai dự án:

+ Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2: Công ty đang thực hiện các bước để triển khai dự án. Hiện tại, Công ty đã phát hành hồ sơ mời thầu (HSMT) cho gói thầu EPC. Công ty cần đẩy nhanh tiến độ nhằm đáp ứng các điều kiện về quy chuẩn môi trường theo quy định.

+ Dự án xây dựng đơn nguyên nhà hành chính tại nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2: Công ty đang trình xin ý kiến các cấp có thẩm quyền để điều chỉnh nội dung đầu tư và đang chờ ý kiến chỉ đạo để triển khai các bước tiếp theo.

+ Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy: Đã được HĐQT phê duyệt dự án. Tuy nhiên, do thay đổi mục tiêu dự án nên Công ty đang xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để thực hiện các bước tiếp theo.

+ Dự án Cải tạo, nâng công suất Trạm biến áp 220kV: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để lập chủ trương đầu tư.

Dự án Điện mặt trời áp mái: Đã ký hợp đồng tư vấn lập chủ trương đầu tư và báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua.

Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông: HĐQT đã duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) vào tháng 7/2025; hiện đang triển khai đấu thầu tập trung tại Tổng công ty Phát điện 2.

- Thực hiện giải ngân dự án Đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh TH/KH
I	Dự án nâng cấp hệ thống khí thải	0,5640	0,733	130,0%
	+ <i>Vốn chủ sở hữu</i>	0,5640	0,733	130,0%
II	Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2	0,6147	0,812	132,1%
	+ <i>Vốn chủ sở hữu</i>	0,6147	0,812	132,1%
II	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong Công ty	2,4165	-	0,0%
	+ <i>Vốn chủ sở hữu</i>	2,4165	-	0,0%
IV	TỔNG CỘNG (I+II+III)	3,5951	1,545	43,0%
	+ <i>Vốn chủ sở hữu</i>	3,5951	1,545	43,0%

Tổng giá trị thực hiện các dự án được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt thông qua là 3,5951 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện giải ngân dự án khí thải 733 triệu đồng, bằng 130% kế hoạch, dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy 812 triệu đồng, đạt 132,1% kế hoạch được phê duyệt. Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất chưa thực hiện giải ngân. Tính đến 31/12/2025, Công ty thực hiện giải ngân 1,55 tỷ đồng dự án trong năm, đạt 43% kế hoạch.

3. Thẩm tra Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Ban kiểm soát thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025 (BCTC) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam. Theo đánh giá của Ban kiểm soát: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được phản ánh cụ thể như sau:

a) Chỉ tiêu bảng cân đối kế toán

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	3.540.722	4.392.443
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	18.153	941.664
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	15.000	770.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	2.553.525	1.727.158
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	805.764	742.563
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	148.280	211.058
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	3.439.500	2.962.559
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	3.192.404	2.715.842
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	3.188.133	2.713.991
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	4.271	1.851
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	44.584	30.509
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	500	500
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	202.013	215.708
TỔNG TÀI SẢN		6.980.222	7.355.002
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	1.257.020	1.374.749
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.251.010	1.370.376
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	6.010	4.372
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	5.723.202	5.980.253
1. Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	5.723.202	5.980.253
Trong đó: -Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	5.000.000	5.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	196.653	196.653
- Vốn khác của Chủ sở hữu	414-BCĐKT	55.821	56.201
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417-BCĐKT		
- Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	354.579	384.972
- Lợi nhuận chưa phân phối	421-BCĐKT	116.149	342.428
TỔNG NGUỒN VỐN		6.980.222	7.355.002

- Tổng tài sản tại 31/12/2025 là 7.355 tỷ đồng, tăng 374,8 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 5,4% so với số đầu năm. Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 851,7 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 24,1% so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn tăng so với đầu năm chủ yếu do sự gia tăng mạnh của tiền và các khoản tương đương tiền tăng 923,5 tỷ đồng; Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 755 tỷ đồng, Công ty tăng các khoản tiền gửi ngân hàng.

Các khoản phải thu khách hàng giảm 826 tỷ đồng (Giảm từ 2.553 tỷ xuống còn 1.727 tỷ đồng). Công ty đã tích cực trong việc thu hồi công nợ, chủ yếu là phần công nợ tiền điện với Công ty mua bán điện.

+ Tài sản dài hạn giảm 477 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 14% so với đầu năm. Tài sản dài hạn của Công ty giảm so với đầu năm do trong kỳ Công ty đã thực hiện trích khấu TSCĐ vào chi phí SXKD.

- Tổng nguồn vốn tại 31/12/2025 là 7.355 tỷ đồng, tăng 374,8 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 5,4% so với số đầu năm. Trong đó:

+ Nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 tăng 117,7 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do nợ phải trả người bán ngắn hạn tăng. Công ty không còn dư nợ vay dài hạn.

+ Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2025 là 5.980 tỷ đồng, tăng 257 tỷ đồng so với số đầu năm, tỷ lệ tăng là 4,5%, nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng từ lợi nhuận đạt được trong năm (từ 116 tỷ lên 342 tỷ đồng), sau khi đã thực hiện trích lập các quỹ và chia cổ tức trong năm.

b) Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2025

Các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2025 của Công ty so với cùng kỳ cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày	Tại ngày	Tăng/Giảm
		31/12/2025	31/12/2024	
1.Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán				
1.1.Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,21	2,83	0,37
1.2.Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,66	2,19	0,48
1.3.Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,687	0,015	0,67
2.Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản				
2.1.Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	18,69	18,01	0,68
2.2.Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	81,31	81,99	(0,68)
2.3.Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	lần	0,23	0,22	0,01
2.4.Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	59,72	50,73	8,99
2.5.Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	40,28	49,27	(8,99)
3.Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn				
3.1.Hệ số sinh lợi của doanh thu	%	3,52	2,35	1,17
3.2.Hệ số sinh lợi của tài sản (ROA)	%	4,66	3,71	0,95
3.3.Hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,73	4,52	1,20

Các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2025 của Công ty so với cùng kỳ:

- Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán ngắn hạn:

+ Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tăng từ 2,83 lần lên 3,21 lần. Khả năng thanh toán ngắn hạn tăng lên từ việc tăng lên của tiền và các khoản tương đương tiền.

+ Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh tăng từ 2,19 lần lên 2,66 lần. Chỉ tiêu này được cải thiện so với đầu kỳ từ việc thu hồi doanh thu tiền điện để tăng các khoản tiền và tương đương tiền.

+ Chỉ tiêu khả năng thanh toán tức thời tăng từ 0,015 lần lên 0,687 lần so với cùng

kỳ cho thấy dòng tiền của Công ty được cải thiện (các khoản tiền và tương đương tiền tăng). Công ty đã chủ động trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán ngắn hạn tăng so với cùng kỳ, Công ty đã chủ động, đảm bảo dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản:

- + Chỉ tiêu nợ phải trả trên tổng tài sản tăng từ 18,01% lên 18,69%.
- + Các chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn giảm nhẹ từ 81,99% xuống 81,31%.
- + Chỉ tiêu nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng từ 0,22 lần lên 0,23 lần.
- + Chỉ tiêu tài sản lưu động/Tổng tài sản tăng từ 50,73% lên 59,72%.
- + Chỉ tiêu tài sản cố định/Tổng tài sản giảm từ 49,72% xuống 40,28%.

Các chỉ tiêu cho thấy, cơ cấu vốn an toàn, nợ thấp.

- Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn so với cùng kỳ:

- + Hệ số sinh lợi của Doanh thu tăng từ 2,35% lên 3,52%.
- + Hệ số sinh lợi của tài sản tăng từ 3,71% lên 4,66%.
- + Hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu tăng từ 4,52% lên 5,73%.

Đánh giá chung: tại ngày 31/12/2025, các chỉ tiêu tài chính của Công ty không có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

4. Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có khoản đầu tư tài chính như sau:

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 6 tháng 540 tỷ đồng.

Công ty có khoản đầu tư tài chính 50.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc tương ứng giá trị 500 triệu đồng. Trong năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu tài chính 27 triệu đồng do Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc phân phối lợi nhuận năm 2024 để chi trả cổ tức.

5. Công tác tham gia thị trường chứng khoán

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường chứng khoán chưa niêm yết của Công ty đại chúng (Upcom) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HND.

II. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 phiên họp. Các phiên họp được tổ chức với số lượng Thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung họp đã được các thành viên thảo luận, thống nhất biên bản cuộc họp và biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị đã gửi 141 Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản tới các thành viên HĐQT và ban hành 163 Nghị quyết để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc của Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo điều lệ, quy chế quản lý nội bộ và các quy định của Pháp luật.

Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT chuyên trách tham gia các cuộc họp giao ban tuần, tháng và các cuộc họp khác, theo dõi và chỉ đạo kịp thời công tác sản xuất kinh doanh với ban điều hành.

2. Đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực, chủ động trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Ban tổng giám đốc phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các đơn vị. Các thành viên trong ban tổng giám đốc, các đơn vị chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc theo lĩnh vực được phân công.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty năm 2025 theo nội dung của Nghị quyết giao.

Năm 2025, sản lượng điện sản xuất, sản lượng điện thương phẩm của Công ty không đạt kế hoạch. Tuy nhiên, lợi nhuận vượt kế hoạch do ghi nhận 380 tỷ đồng tiền doanh thu CLTG từ các năm 2019, 2020, 2021.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát là phối hợp, theo điều lệ của Công ty, luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật và của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, vì lợi ích chung của Công ty và của các cổ đông, đảm bảo tính độc lập, thường xuyên.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn hỗ trợ tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng và các cuộc họp khác của Công ty khi cần thiết.

Ban kiểm soát được cung cấp tài liệu để thực hiện công tác kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát.

1. Cơ cấu thành viên ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2025 có 5 thành viên, nhân sự của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Dung	Trưởng Ban
Bà Lê Thị Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Trần Minh Tâm	Thành viên
Ông Vũ Quang Huy	Thành viên (đến ngày 24/6/2025)
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên (từ ngày 24/6/2025)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Thực hiện kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, Ban kiểm soát luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật cũng như các quy định của Công ty.

Định kỳ, Ban kiểm soát tổ chức họp, kiểm soát trực tiếp tại Công ty. Các cuộc họp có sự tham gia của các thành viên theo quy định. Kết thúc các cuộc họp, ban kiểm soát lập biên bản ghi nhận kết quả làm việc cũng như các đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, ban điều hành.

Ngoài ra, các thành viên ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại, các cuộc họp trực tuyến để các hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất. Năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;
- Trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ để đánh giá các hoạt động của Công ty bao gồm: hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành; thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm, có các ý kiến nhận xét và kiến nghị đối với Công ty về tình hình SXKD và các hoạt động khác;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty một cách độc lập khách quan;

- Xem xét việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định ban hành nội bộ trong công tác quản lý và điều hành Công ty;
- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ và kết thúc năm;
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng các cuộc họp khác khi cần thiết. Tại cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đối với Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích cho Công ty cũng như lợi ích của Cổ đông.

3. Thù lao, chi phí của Ban kiểm soát năm 2025.

Thù lao của BKS: Công ty thực hiện chi trả thù lao năm 2025 cho Ban kiểm soát theo kế hoạch thù lao ĐHCĐ thông qua và quyết toán quỹ tiền lương theo quy định.

4. Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát

a) Thực hiện kế hoạch SXKD

Về sản lượng điện: Sản lượng điện sản xuất năm 2025 là 5.957,89 triệu kWh, đạt 85,09% so với kế hoạch năm và đạt 88,21% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng điện thương phẩm là 5.402,18 triệu kWh, đạt 85,41% so với kế hoạch năm và đạt 88,24% so với cùng kỳ năm 2024.

Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 (bao gồm 380 tỷ đồng CLTG năm 2019, 2020, 2021) là 381 tỷ đồng, đạt 136% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 342,4 tỷ đồng, đạt 136,4% kế hoạch năm, so với cùng kỳ năm trước đạt 132%. Nếu không ghi nhận khoản doanh thu CLTG thì lợi nhuận Công ty rất thấp, không đạt kế hoạch năm. Ban kiểm soát kiến nghị, Công ty thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao hiệu suất tổ máy, đảm bảo công tác phát điện, cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất để hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm, một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật không đạt như: chỉ tiêu suất hao nhiệt, suất hao bi và hệ số đáp ứng. Ban kiểm soát kiến nghị Công ty tăng cường công tác quản lý kỹ thuật; giám sát chặt chẽ chất lượng than trong quá trình giao nhận theo hợp đồng, nâng cao chất lượng công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, tin cậy với hiệu suất cao; Xây dựng đề án tổng thể về cải tạo, nâng cấp các thiết bị dây chuyền Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1 và 2 nhằm mục tiêu không xảy ra sự cố chủ quan, sự cố lặp lại, không suy giảm công suất, hiệu suất, giảm suất hao nhiệt, điện tự dùng và nâng cao độ tin cậy cho các tổ máy.

b) Công tác tài chính kế toán

- Nợ phải thu: Tại ngày 31/12/2025, số dư khoản phải thu khách hàng là 1.727 tỷ đồng, giảm 826 tỷ đồng so với đầu kỳ. Công ty thực hiện thu hồi công nợ tốt hơn so với

cùng kỳ. Tuy nhiên, Công nợ phải thu vẫn cao, trong đó chủ yếu là nợ tiền điện từ EVN là 1.673,6 tỷ đồng.

- Doanh thu Chênh lệch tỷ giá (CLTG): Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã ghi nhận 380 tỷ đồng doanh thu CLTG năm 2019 phần còn lại, 2020 và một phần 2021 căn cứ văn bản số 8344/EVN-TCKT ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thanh toán giá trị CLTG 2019, 2020 và 2021 (lần 1).

Để đảm bảo tính chủ động, hiệu quả dòng tiền đề nghị Công ty: Rà soát và có các biện pháp kiểm soát chi phí, tích cực thu hồi công nợ tiền điện đến hạn, các doanh thu khác. Đối với các khoản nợ tiền điện quá hạn, Công ty đôn đốc, đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu cần); Làm việc với Công ty mua bán điện, Tập đoàn điện lực Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền để được ghi nhận doanh thu CLTG kịp thời ngay sau khi có Quyết định hướng dẫn thanh toán CLTG của Bộ Công thương.

c) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng.

- Công tác sửa chữa lớn (SCL):

+ Công tác SCL năm 2025: Đã được thực hiện hoàn thành, tuy nhiên, hạng mục đại tu tuabin và máy phát gói thầu số 9 “Cung cấp vật tư Tuabin - Máy phát và chuyên gia đại tu Tuabin - máy phát, chuyên gia máy cắt đầu cực tổ máy số 3” chưa đáp ứng kế hoạch đề ra nên hệ thống không được đại tu theo PAKT đã được phê duyệt.

+ Công tác SCL năm 2026: Theo kế hoạch đại tu đã được phê duyệt, trong năm Công ty có 02 công trình SCL là Trung tu tổ máy S2 từ 01/10-29/11/2026 và Đại tu tổ máy S4 từ 15/7-12/9/2026.

Ngày 18/3/2026, HND có văn bản đăng ký dừng tổ máy để thực hiện dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải. Theo đó, HND xin chuyển lịch Trung tu tổ máy S2, Đại tu tổ máy S4 kết hợp với công tác cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, thời gian thực hiện trong tháng 11 và tháng 12/2026 (thời gian thực hiện thi công 60 ngày cho 1 tổ máy).

Tại Quyết định số 163/QĐ-TTĐVSC ngày 31/12/2025 về việc phê duyệt KHLCNT SCL đợt 1 năm 2026; Quyết định số 05/QĐ-TTĐVSC ngày 08/01/2026 về việc phê duyệt KHLCNT SCL đợt 2 năm 2026; Quyết định số 138/QĐ-TTĐVSC ngày 26/4/2026 về việc duyệt hiệu chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Sửa chữa lớn đợt 2 (phần thiết bị công nghệ). Trong đó phê duyệt các gói thầu có thời gian bắt đầu thực hiện LCNT trong quý 1, quý 2 năm 2026; nhiều gói thầu có thời gian cấp hàng dài (từ 100 đến 300 ngày). Tuy nhiên, thời điểm hiện tại phần lớn các gói thầu chưa hoàn tất phê duyệt HSMT, do đó nguy cơ hàng hóa cấp không đáp ứng tiến độ SCL.

Để đảm bảo công tác SCL trong năm 2026 và các năm tới, Ban kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ yêu cầu Công ty tiến hành rà soát, đánh giá cụ thể nguyên nhân gây chậm/

muộn trong công tác SCL, có biện pháp xử lý cụ thể, phù hợp để tránh lặp lại trong thời gian tới. Đảm bảo các tổ máy sau SCL hoạt động an toàn, tin cậy, cải thiện hiệu suất nhiệt, nâng cao hiệu quả SXKD của công ty.

- Công tác sửa chữa thường xuyên:

Qua kiểm tra thực tế hiện trường, Ban kiểm soát ghi nhận công tác Sửa chữa thường xuyên trong thời gian qua, việc xử lý các tồn tại tại khu vực Lò hơi, hệ thống FGD và Máy nghiền còn chậm, chưa triệt để (tình trạng xì hở, rung lắc, bám bụi than), tiềm ẩn rủi ro làm suy giảm độ tin cậy vận hành. BKS khuyến nghị Công ty cần quyết liệt hơn trong công tác sửa chữa thường xuyên và bảo trì phòng ngừa, đảm bảo tổ máy vận hành an toàn, nâng cao hiệu quả sản xuất.

d) Vật tư thiết bị tồn kho

Qua xem xét số liệu tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 so với các định mức đã được phê duyệt, Ban Kiểm soát (BKS) ghi nhận:

Định mức tồn kho tối ưu: Theo quyết định 5797/QĐ-NĐHP ngày 17/8/2023 phê duyệt định mức vật tư thiết bị dự phòng tối ưu (không bao gồm Than, dầu FO, dầu mỡ bôi trơn, hóa chất, đá vôi, vật tư thu hồi) là 298,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá trị thực tế tại ngày 31/12/2025 là 316,9 tỷ đồng, cao hơn định mức được phê duyệt 18,8 tỷ đồng (tương đương vượt 6,3%).

Cơ cấu mã vật tư: Tình trạng tồn kho đang mất cân đối so với định mức tối ưu khi có 1.155 mã vật tư dự trữ cao hơn định mức tối ưu trong khi lại có 2.519 mã vật tư dự trữ thấp hơn định mức.

Vật tư dự phòng chiến lược (DPCL): Có 77 mã vật tư thiết bị đang dự trữ thấp hơn so với định mức quy định tại Quyết định 6231/QĐ-NĐHP ngày 7/9/2023. Việc thiếu hụt các vật tư chiến lược tiềm ẩn rủi ro gây kéo dài thời gian xử lý khiếm khuyết thiết bị và ảnh hưởng đến sự ổn định sản xuất.

VTTB tồn kho lâu năm: Giá trị HTK ≥ 3 năm là 79,2 tỷ đồng (không bao gồm Than, dầu FO, dầu mỡ bôi trơn, hóa chất, đá vôi, vật tư thu hồi, vật tư, thiết bị phụ tùng thay thế dài hạn).

Việc vật tư tồn kho vượt nhiều so với định mức gây đọng vốn, làm giảm hiệu quả sử dụng dòng tiền; Tình trạng nhiều mã vật tư (bao gồm cả danh mục chiến lược) tồn dưới định mức quy định tiềm ẩn nguy cơ không đáp ứng kịp thời vật tư phục vụ sản xuất và xử lý khi sự cố thiết bị; Với các vật tư tồn kho lâu năm, ít biến động có rủi ro hư hỏng, suy giảm tuổi thọ, lỗi thời có thể phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho vào cuối kỳ.

Kiến nghị: Công ty cần rà soát, phân tích nguyên nhân cụ thể đối với các mã vật tư tồn kho cao; lập kế hoạch ưu tiên sử dụng tối đa nguồn vật tư sẵn có trong các kỳ báo

trì, sửa chữa sắp tới để đưa giá trị tồn kho về mức tối ưu đã phê duyệt; Đối với vật tư DPCL, Công ty thực hiện rà soát, xây dựng lại danh mục VTTB, đảm bảo phù hợp với quy định, đáp ứng kịp thời VTTB phục vụ sản xuất; Với các vật tư tồn kho lâu năm, ít biến động không phải là vật tư chiến lược, có rủi ro suy giảm giá trị hoặc lỗi thời, không còn nhu cầu sử dụng, Công ty cần đánh giá chất lượng, phân loại và có kế hoạch sử dụng, thanh xử lý theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng cũng như phân loại đánh giá dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối kỳ theo quy định.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	- Giám sát kiểm toán BCTC năm 2025; - Thẩm tra BCTC năm 2025; - Họp Ban kiểm soát quý I.	Quý I/2026
2	- Kiểm soát trực tiếp hoạt động SXKD, tình hình tài chính cả năm 2025 và quý I/2025; - Lập báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2025 trình ĐHĐCĐ; - Trình ĐHĐCĐ đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026; - Họp Ban kiểm soát quý II.	Quý II/2026
3	- Giám sát soát xét BCTC bán niên 2026; - Thẩm tra BCTC bán niên 2026; - Kiểm soát trực tiếp hoạt động SXKD, tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2026 - Họp Ban kiểm soát quý III.	Quý III/2026
4	- Kiểm soát, giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, tình hình tài chính quý III; - Giám sát kiểm kê tài sản nguồn vốn 2026; - Họp Ban kiểm soát quý IV.	Quý IV/2026

STT	Nội dung	Thời gian
5	- Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết/ quyết định HĐQT; việc chấp hành điều lệ, pháp luật của Công ty; - Tham dự các phiên họp HĐQT, các cuộc họp giao ban tuần/tháng và các cuộc họp khác khi cần thiết; - Theo dõi kết quả làm việc của đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát theo quy định; giám sát kết quả khắc phục của Công ty đối với kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra; - Xem xét việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định ban hành nội bộ trong công tác quản lý và điều hành Công ty; - Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.	Thường xuyên

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng năm trong 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT HND;
- Ban TGD HND;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Dung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG
HAIPHONG THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 3066/TTr-NĐHP

No: / TTr-NĐHP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2026

Hai Phong, June __, 2026

TỜ TRÌNH/ PROPOSAL

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

On the approval of the 2025 audited financial statements

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

To: The General Meeting of Shareholders of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng; *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company;*

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; *Pursuant to the 2025 financial statements of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company audited by Deloitte Vietnam Co., Ltd.;*

Căn cứ Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; *Pursuant to the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam bao gồm các nội dung sau: *The Board of Directors of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the 2025 audited financial statements audited by Deloitte Vietnam Co., Ltd., including the following contents:*

1. Báo cáo kiểm toán độc lập: trong đó ý kiến của kiểm toán viên như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo

cáo tài chính.”/ *Independent audit report, in which the auditor states: “In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as of December 31, 2025, as well as its financial performance and cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting Regime, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.”*

2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025./*Balance sheet as of December 31, 2025.*
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025./*Income statement for 2025.*
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025./*Cash flow statement for 2025.*
5. Thuyết minh báo cáo tài chính./*Notes to the financial statements.*

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 như sau:/*Key figures from the 2025 audited financial statements are as follows:*

Stt/No.	Các chỉ tiêu chủ yếu/Key Indicators	Đvt/Unit	Số tiền/Amount (VND)
1	Tổng Tài sản/ <i>Total Assets</i>	Đồng/ VND	7.355.002.050.437
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Net revenue from sales and service provision</i>	Đồng/ VND	9.730.821.795.882
3	Tổng lợi nhuận trước thuế/ <i>Total profit before tax</i>	Đồng/ VND	381.026.978.957
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Profit after corporate income tax</i>	Đồng/ VND	342.427.662.130

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2025 được được kiểm toán của Công ty Nhiệt điện Hải Phòng được công bố trên website công ty tại địa chỉ: *ndhp.com.vn*/Detailed information is provided in the 2025 audited financial statements of Hai Phong Thermal Power Company, published on the company's website at: *ndhp.com.vn*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua/Respectfully submitted to the
General Meeting of Shareholders for approval./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN

Nơi nhận:

- Như trên/ As above;
- Lưu: VT, HĐQT./ Archive:
Office, BOD.



Tạ Công Hoan

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Quyết định số 3477/QĐ-BCT ngày 28/11/2025 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2026;

Căn cứ văn bản số 2835/EVNGENCO2-KH ngày 21/7/2025 của Tổng công ty Phát điện 2 về việc tình hình thực hiện KHSXKD, ĐTXD, tài chính năm 2025 và xây dựng kế hoạch năm 2026;

Căn cứ văn bản số 1431/EVNGENCO2-KH+TH ngày 21/4/2026 về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của CTCP Nhiệt điện Hải Phòng

Căn cứ văn bản số 1937/EVNGENCO2-KH+TH ngày 28/05/2026 của HĐQT Tổng Tổng công ty Phát điện 2 về việc thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Nghị quyết số 3058/NĐHP-NQ ngày 01/06/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư xây dựng (KHSXKD-ĐTXD) năm 2026 với những nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2025

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	7.002,20	5.957,88	85,09
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	6.325,09	5.402,18	85,41
3	Sản lượng điện Qc	triệu kWh	3.118,86	4.468,42	143,27%
4	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	10.949,59	9.748,49	89,03%
5	Tổng Chi phí	tỷ đồng	10.674,74	9.367,47	87,75%
6	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	278,85	381,03	136,64%
7	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	250,97	342,43	136,44%

2. Cổ tức

Với tổng giá trị lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 342,43 tỷ đồng, Công ty đề nghị mức chia cổ tức mức 3% vốn điều lệ, thành tiền 150 tỷ đồng.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Năm 2026 Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn tổ máy số 4 và trung tu tổ máy số 2. Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025. Công ty dự kiến sản lượng phát trong năm 2026 như sau:

1. Về sản lượng

Điện năng sản xuất: 6.876,46 triệu kWh.

Điện năng thương phẩm: 6.269,95 triệu kWh.

2. Về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	8,82
2	Suất tiêu hao nhiệt tinh	kJ/kWh	10.339 (quy về điều kiện thực tế là 10.918)
3	Hệ số đáp ứng	%	96,18
4	Suất sự cố	-	1
5	Suất hao dầu	g/kWh	2,24

3. Tổng hợp doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Kế hoạch năm 2026		
	Doanh thu	Giá thành	Lãi lỗ
Tổng cộng	10.620.419,75	10.044.615,79	575.803,96
Sản xuất điện	10.596.459,75	10.040.801,84	555.657,91
Hoạt động tài chính	20.000,00	0	20.000,00
Sản xuất khác	3.960,00	3.813,95	146,05

4. Cổ tức

Với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026 là 575,80 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 460,64 tỷ đồng, Công ty đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt là 5% vốn điều lệ, thành tiền là 250 tỷ đồng.

(Chi tiết KHSXKD năm 2026 như phụ lục kèm theo).

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (ĐTXD)

1. Kết quả thực hiện ĐTXD năm 2025

Năm 2025, Công ty có kế hoạch XD CB liên quan đến giải ngân các Dự án gồm: Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý Khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2, Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2, Dự án Xây dựng nhà hành chính tại nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2, Dự án Điện mặt trời áp mái tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Dự án cải tạo nâng công suất Trạm biến áp 220kV – Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng. Cụ thể:

– Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý Khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2: Công ty đã phát hành HSMT gói thầu EPC và đang đánh giá HSDT.

– Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2: HĐQT Công ty đã có quyết định số 7220/QĐ-NĐHP về việc phê duyệt Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng.

– Dự án Xây dựng nhà hành chính tại nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2: Ngày 21/7/2025, Công ty đã có văn bản số 5743/NĐHP-QLDA gửi Tổng Công ty Phát điện 2 về việc rà soát nội dung xin điều chỉnh đầu tư Dự án xây dựng đơn nguyên Nhà hành chính – NMNĐ Hải Phòng 2.

– Dự án cải tạo, nâng công suất Trạm biến áp 220kV - Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập chủ trương đầu tư.

– Dự án Điện mặt trời áp mái tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn lập chủ trương đầu tư.

– Về Dự án nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát điều hành sản xuất, Công ty đang triển khai ký hợp đồng với Nhà thầu trúng thầu khi đấu thầu tập trung tại Tổng Công ty.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	KH giải ngân 2025	Thực hiện 2025	% thực hiện
1	Dự án Xây dựng đơn nguyên nhà hành chính	0	0	0%
2	Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý Khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2	563,95	733,19	130,01%
3	Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2	614,72	762,66	124,06%
4	Dự án nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát điều hành sản xuất trong Công ty	2.416,47	0	0,00%
	Cộng	3.595,14	1.495,85	41,60%

2. Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2026

Mục tiêu chủ yếu năm 2026:

a) Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý Khí thải NMNĐ Hải Phòng 1 và 2:

- Lựa chọn được nhà thầu và ký hợp đồng thực hiện gói thầu EPC.
- Thực hiện thi công và nghiệm thu hoàn thành gói thầu EPC.

- Một số nội dung chi phí dự kiến thực hiện trong năm 2026: Chi phí lập và thẩm định HSMT, chi phí đánh giá và thẩm định HSDT, tạm ứng gói thầu EPC, thanh toán 90% giá trị thiết bị gói thầu EPC, chi phí giám sát gói thầu EPC.

- Dự kiến giải ngân: **2.459.219 triệu đồng**.

b) Dự án xây dựng đơn nguyên Nhà hành chính: Hiện tại, đang chờ ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 2 để triển khai các bước tiếp theo sau khi có báo cáo Tổng Công ty tại văn bản số 5743/NĐHP-QLDA ngày 21/7/2025.

- Lựa chọn và ký kết hợp đồng gói thầu chính.

- Dự kiến giải ngân: **7.036 triệu đồng**.

c) Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2:

- Công ty đang rà soát theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 2 tại văn bản số 1907/EVNGENCO2-KTAT ngày 27/5/2026 và các chỉ đạo liên quan. Dự kiến sẽ có báo cáo dừng triển khai thực hiện dự án.

- Dự kiến giải ngân: **0 đồng**.

d) Dự án nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát điều hành sản xuất trong toàn Tổng Công ty Phát điện 2.

- Ký kết hợp đồng và thực hiện dự án.

- Dự kiến giải ngân: **2.655 triệu đồng** (giải ngân toàn bộ dự án).

e) Dự án Điện mặt trời áp mái tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

- Phê duyệt dự án đầu tư; Tổ chức LCNT và ký kết hợp đồng gói thầu chính.

- Dự kiến giải ngân: **34.756 triệu đồng** (giải ngân 90% giá trị TMĐT dự án).

f) Dự án “Cải tạo, nâng công suất trạm biến áp Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng”

- Phê duyệt dự án đầu tư; Tổ chức LCNT và ký kết hợp đồng gói thầu chính.

- Dự kiến giải ngân: **500 triệu đồng**.

g) Dự án Hệ thống bảo đảm an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành NMNĐ Hải Phòng:

- Công ty sẽ triển khai sau khi có hướng dẫn từ Tổng Công ty Phát điện 2

- Dự kiến giải ngân: **0 đồng**.

h) Dự án Số hóa than online

- Phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật, lựa chọn Nhà thầu cung cấp và thi công.

- Dự kiến giải ngân: 85.000 triệu đồng.

i) Dự án Xây dựng trung tâm điều khiển và giám sát tập trung

- Phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật.

– Dự kiến giải ngân: 300 triệu đồng.

i) Dự án Dự án Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng

– Công ty sẽ triển khai sau khi có hướng dẫn từ Tổng Công ty Phát điện 2

– Dự kiến giải ngân: 0 đồng.

k) Xây dựng nhà tắm, nhà vệ sinh khu vực trạm vận hành nước thải sinh hoạt

– Dự kiến giải ngân: 500 triệu đồng.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2026		
		Vốn vay thương mại	Vốn tự có	Tổng cộng
1	Dự án “Xây dựng đơn nguyên nhà Hành chính”	0	7.036	7.036
2	Dự án “Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2”	2.159.219	300.000	2.459.219
3	Dự án “Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2”	0	0	0
4	Dự án “Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát điều hành sản xuất trong Công ty”	0	2.655	2.655
5	Dự án “Điện mặt trời mái nhà tại Công ty CPNĐ hải Phòng”	0	34.756	34.756
6	Dự án “Cải tạo, nâng công suất trạm biến áp Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng”	0	500	500
7	Dự án “Hệ thống bảo đảm an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành NMNĐ Hải Phòng”	0	0	0
8	Số hoá hệ thống đo chất lượng than Online	0	85.000	85.000
9	Xây dựng trung tâm điều khiển và giám sát tập trung	0	300	300
10	Dự án Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng	0	0	0
11	Xây dựng nhà tắm, nhà vệ sinh khu vực trạm vận hành nước thải sinh hoạt	0	500	500
		2.159.219	430.747	2.589.966

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

IV. NỘI DUNG KHÁC

Để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được thực hiện liên tục giữa 2 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung như sau: “ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2026 của HND, đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài

kế hoạch SXKD-ĐTXD đã được ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD-ĐTXD của năm 2027 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy)¹⁵;
- HĐQT công ty;
- TGD công ty (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KHV.T.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tạ Công Hoan

THUYẾT MINH
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025-2026
CĂN CỨ CHÍNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Điều lệ của Công ty;

Công văn số 2835/EVNGENCO2-KH ngày 21/7/2025 của Tổng công ty Phát điện 2 về việc tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, ĐTXD, tài chính năm 2025 và xây dựng Kế hoạch năm 2026.

Căn cứ văn bản số 5806/NĐHP-HĐQT ngày 23/7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, ĐTXD, tài chính năm 2025 và xây dựng Kế hoạch năm 2026;

Quyết định số 1825/QĐ-NĐHP ngày 13/03/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng về việc ban hành qui trình lập, duyệt kế hoạch năm trong Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số 1431/EVNGENCO2-KH+TH ngày 21/4/2026 về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của CTCP Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số 1937/EVNGENCO2-KH+TH ngày 28/05/2026 của HĐQT Tổng Tổng công ty Phát điện 2 về việc thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế SXKD của Công ty.

TỔNG QUAN

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Trên cơ sở lịch vận hành và bảo dưỡng thiết bị, điều kiện thực tế và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được cấp cấp thẩm quyền giao. Công ty lập kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2026 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện 2025	Đánh giá (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	7.002,20	5.957,886	85,09%
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	6.325,09	5.402,184	85,41%
3	Sản lượng điện Qc	triệu kWh	3.118,86	4.468,42	143,27%
4	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	10.949,59	9.748,49	89,03%
5	Tổng Chi phí	tỷ đồng	10.674,74	9.367,47	87,75%
6	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	278,85	381,03	136,64%
7	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	250,97	342,43	136,44%

(Chi tiết tại biểu số 4 – Báo cáo kế hoạch tài chính năm 2026)

Đánh giá:

Sản lượng điện thương phẩm đạt 5.402,184 triệu kWh, đạt 85,41% kế hoạch năm.

– Về doanh thu: Tổng doanh thu là 9.748,49 tỷ đồng, đạt 89,03% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch là do sản lượng điện thương phẩm giảm 922,91 triệu kWh so với kế hoạch, tỷ lệ giảm 14,6%.

– Về chi phí: Tổng chi phí là 9.367,47 tỷ đồng, đạt 87,75% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Nguyên nhân chi phí giảm so với kế hoạch là do sản lượng điện thương phẩm giảm 922,91 triệu kWh so với kế hoạch, tỷ lệ giảm 14,6%.

– Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế của Công ty là 381,03 tỷ đồng, đạt 136,64% so với kế hoạch

– Lợi nhuận sau thuế là 342,43 tỷ đồng, đạt 136,44% kế hoạch.

2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện 2025	Đánh giá (%)
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,67	9,33	96,48
2	Suất tiêu hao nhiệt tinh	kJ/kWh	10.339	11.211	108,43
3	Hệ số đáp ứng	%	94,81	93,96	99,10
4	Suất sự cố	Lần/TB C	1	1,25	125
5	Suất hao dầu	g/kWh	2,24	1,64	73,21

– Giải trình Tồn thất nhiệt do các yếu tố khách quan ảnh hưởng

Đơn vị tính: kJ/kWh

Nội dung	Giao tại văn bản 1485 (theo PPA ở điều kiện tiêu chuẩn)	Thực hiện ở điều kiện thực tế năm 2025 (1)	Tổng tổn thất nhiệt do các yếu tố ảnh hưởng khách quan (2)	Giá trị quy về điều kiện tiêu chuẩn theo PPA năm 2025 (3)=(1)-(2)	Đánh giá
Suất tiêu hao nhiệt tinh	10.339	11.211	873	10.338	10.338/10.339 (Đạt)

- Chi tiết các tổn thất nhiệt do các yếu tố khách quan ảnh hưởng:

Đơn vị: (kJ/kWh)

Suất hao nhiệt tăng do nhiệt độ nước tuần hoàn làm mát đầu vào tăng	Suất hao nhiệt tăng do hydro trong than thương mại tăng	Suất hao nhiệt tăng do độ tro trong than thương mại tăng	Suất hao nhiệt tăng do thất thoát than trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển và lưu trữ	Suất hao nhiệt tăng do độ ẩm trong than thương mại tăng	Suất hao nhiệt tăng do công suất phát thấp (dưới 85%RO)	Suất hao nhiệt tăng do các tổ máy suy giảm hiệu suất sau thời gian đưa vào vận hành trên 10 năm	Tổng
296	121	14	84	12	165	181	873

- Nguyên nhân Suất tiêu hao nhiệt tinh cao:

- + Yếu tố liên quan đến than: Than sử dụng cho nhà máy đang là than cám 5a.14 có chất bốc khô, độ tro, hàm lượng Hydro cao hơn thiết kế vì vậy gây tổn thất nhiệt, ảnh hưởng đến suất hao nhiệt tinh.
- + Do việc huy động công suất của các tổ máy thấp, dẫn đến nhiều thời điểm các tổ máy chỉ vận hành tại công suất min;
- + Yếu tố liên quan đến thiết bị: Các tổ máy sau thời gian đưa vào vận hành đến nay đã bị suy giảm hiệu suất dẫn đến ảnh hưởng suất hao nhiệt tăng.
- + Yếu tố liên quan đến nhiệt độ môi trường: nhiệt độ nước tuần hoàn tăng cao hơn thiết kế dẫn đến làm giảm hiệu suất turbine và hiệu suất tổ máy.

- Hệ số đáp ứng: 93,96/94,81% được đánh giá là không Đạt khi phát ở Công suất Max là 300MW. Tuy nhiên, theo chương trình công tác chuẩn bị cho phát điện mùa khô năm 2024-2025 của Đoàn công tác EVN theo công văn số 314/TB-EVN ngày 22/7/2024 theo đó để các tổ máy vận hành ổn định, tin cậy và giảm thiểu sự cố thì Đoàn công tác đã cho phép các tổ máy của HND phát với Công suất Max là 270 MW trong năm 2025. Nếu tính Công suất Max 270MW thì giá trị là 103,89%/94,81% được đánh giá là Đạt theo chỉ tiêu giao.

- Suất sự cố : Năm 2024 Công ty đã xảy ra 19 sự cố. Năm 2025 Công ty chỉ xảy ra 10 sự cố (giảm 9 sự cố so với năm 2024).

3. Cổ tức

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 342,43 tỷ đồng. Sau khi trích lập các quỹ theo quy định, Công ty dự kiến chi cổ tức là 3%, đạt kế hoạch ĐHCĐ giao.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Về sản lượng điện

- Điện năng sản xuất: 6.876,46 triệu kWh.
- Điện năng thương phẩm: 6.269,95 triệu kWh.

2. Về chỉ tiêu kinh tế kế hoạch

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	8,82

2	Suất tiêu hao nhiệt tính	kJ/kWh	10.339
3	Suất sự cố	Lần/TBC	1
4	Hệ số đáp ứng	%	96,18
5	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng sửa chữa	%	12,02
6	Suất hao dầu tính	g/kWh	2,24

3. Tổng hợp doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Kế hoạch năm 2026		
	Doanh thu	Giá thành	Lợi nhuận
Tổng cộng	10.620.419,75	10.044.615,79	575.803,96
Sản xuất điện	10.596.459,75	10.040.801,84	555.657,91
Hoạt động tài chính	20.000,00	0	20.000,00
Sản xuất khác	3.960,00	3.813,95	146,05

(Đã bao gồm phân đầu tiết giảm 20% chi phí vật liệu, 35% chi phí dịch vụ mua ngoài, 30% chi phí bằng tiền khác và tiết giảm 30% chi phí sửa chữa lớn).

(Chi tiết tại biểu số 4 – Báo cáo kế hoạch tài chính năm 2026).

4. Cổ tức

Với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026 là 575,80 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 460,64 tỷ đồng, Công ty đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt là 5% vốn điều lệ, thành tiền là 250 tỷ đồng.

III. Chi tiết kế hoạch SXKD năm 2026

Như tài liệu kèm theo.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Kế hoạch sản xuất

1. Kế hoạch sản lượng

Sản lượng điện được tính dựa trên lịch vận hành, lịch sửa chữa các tổ máy và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Theo đó tập trung phát điện vào mùa khô.

Dự kiến sản lượng điện sản xuất: **6.876,46 triệu kWh.**

Trong đó:

- Tổ máy 1: 1.955,53 triệu kWh.
- Tổ máy 2: 1.482,50 triệu kWh.
- Tổ máy 3: 1.955,68 triệu kWh.
- Tổ máy 4: 1.482,72 triệu kWh.

Dự kiến sản lượng điện thương phẩm: **6.269,95 triệu kWh.**

Trong đó:

- Tổ máy 1: 1.783,06 triệu kWh.
- Tổ máy 2: 1.351,75 triệu kWh.
- Tổ máy 3: 1.783,19 triệu kWh.
- Tổ máy 4: 1.351,94 triệu kWh.

2. Lịch vận hành – sửa chữa

Lịch vận hành – sửa chữa năm 2026 được Công ty xây dựng trên cơ sở chu trình bảo dưỡng, đại tu, trung tu và tiểu tu thiết bị cũng như điều kiện vận hành tổ máy. Kế hoạch sửa chữa theo đề xuất của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia về việc thông báo kế hoạch sửa chữa Nhà máy điện Hải Phòng năm 2026.

II. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Công ty xây dựng kế hoạch trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo đề xuất của Công ty, đề xuất dự kiến của EVNGENCO2 và theo thực tế thực hiện năm 2026:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	8,82

2	Suất tiêu hao nhiệt tính	kJ/kWh	10.339
3	Suất sự cố	Lần/TBC	1
4	Hệ số đáp ứng	%	96,18
5	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng sửa chữa	%	12,02

– Suất tiêu hao nhiên liệu và vật liệu:

- + Dầu FO (đốt kèm + khởi động) tại điểm giao nhận: 2,24 g/kWh.
- + Đá vôi: 10 g/kWh.
- + Bi nghiền than: 360 g/tấn than TN.
- + Bi nghiền đá vôi: 0,00383 g/kWh.
- + Nước thô: 480m³/giờ vận hành (tính theo sơ đồ cân bằng nước).

III. Kế hoạch sửa chữa lớn

Năm 2026, Công ty có lịch đại tu, trung tu và tiểu tu các Tổ máy theo định kỳ, cụ thể:

Tổ máy	Dạng sửa chữa		Thời gian	
			Từ	Đến
Tổ máy S1	S1	03/01/2026	12/01/2026	Tiểu tu
	S1	01/10/2026	10/10/2026	Tiểu tu
Tổ máy S2	S2	15/01/2026	24/02/2026	Tiểu tu
	S2	01/11/2026	30/12/2026	Trung tu
Tổ máy S3	S3	24/01/2026	03/02/2026	Tiểu tu
	S3	12/10/2026	21/10/2026	Tiểu tu
Tổ máy S4	S4	9/2/2026	18/02/2026	Tiểu tu
	S4	01/11/2026	30/12/2026	Đại tu

* Ghi chú: Tiến độ đã thực hiện và dự kiến thực hiện.

IV. Lao động tiền lương

- Kế hoạch lao động theo định biên: Số lao động sản xuất điện bình quân năm là 700 người.
- Kế hoạch quỹ lương: 230.829 triệu đồng.
- Kế hoạch ăn ca: 7.560 triệu đồng.
- Kế hoạch bảo hiểm: 26.723 triệu đồng.

V. Tài chính, chi phí giá thành

1. Về chi phí

a) Dự kiến kế hoạch chi phí sản xuất điện năm 2026 là **10.040.802 triệu đồng** (Chi tiết tại Biểu số 5a và Biểu số 5b). Trong đó:

- Chi phí nhiên liệu: Kế hoạch chi phí nhiên liệu là 8.378.239 triệu đồng. Bao gồm các nhiên liệu than, dầu FO, dầu DO. Chi phí này được tính trên cơ sở suất tiêu hao, sản lượng và giá nguyên liệu theo các hợp đồng đã ký kết.
- Chi phí vật liệu: Kế hoạch chi phí vật liệu là 168.223 triệu đồng. Bao gồm vật liệu phụ, vật liệu sửa chữa thường xuyên, vật liệu phân xưởng, công cụ dụng cụ sản xuất, vật liệu văn phòng.
- Lương và bảo hiểm xã hội: Kế hoạch là 257.552 triệu đồng (bao gồm cả lương hoạt động khác).
- Khấu hao tài sản cố định: Kế hoạch là 459.359 triệu đồng.
- Các khoản dịch vụ mua ngoài: Kế hoạch là 83.247 triệu đồng, bao gồm mua điện, Bảo hiểm tài sản, các chi phí dịch vụ mua ngoài khác.
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định: Kế hoạch là 431.105 triệu đồng phục vụ công tác đại tu tổ máy số 3, trung tu tổ máy số 1 (trong đó chi phí SCL năm 2026 đã ước tiết giảm 30%).
- Chi phí bằng tiền khác: Kế hoạch là 263.076 triệu đồng, bao gồm thuế tài nguyên, tiền thuê đất, tiền ăn ca và các khoản chi phí bằng tiền khác (trong đó chi phí lãi vay vốn: Kế hoạch là 500 triệu đồng).

b) Chi phí sản xuất khác là **3.814 triệu đồng**.

– **Tổng chi phí năm 2026: 10.044.616 triệu đồng**

** Nhận xét: Về chi phí cho KHSXKD năm 2026, công ty đã tính toán và tiết giảm một số hạng mục, cụ thể:*

- + Tiết giảm 30% đối với dầu FO và 15% đối với một số vật liệu phụ.
- + Tiết giảm 30% đối với chi phí sửa chữa lớn.

- + Tiết giảm 35% đối với các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài và 30% đối với chi phí bằng tiền khác.

c) Chi phí bổ sung mua vật tư chiến lược dự phòng

Công ty bổ sung thêm chi phí mua bổ sung vật tư dự phòng chiến lược (nằm trong danh mục vật tư dự phòng tối ưu), Công ty không ghi nhận chi phí này vào năm 2026, chỉ ghi nhận theo thực tế sử dụng.

2. Về doanh thu năm 2026 là 10.620.420 triệu đồng.

Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện: 10.583.595 triệu đồng.
- Doanh thu bán tro xỉ, thạch cao 12.865 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính: 20.000 triệu đồng.
- Doanh thu sản xuất khác: 3.960 triệu đồng.

a) Doanh thu sản xuất điện được tính trên cơ sở sau:

Doanh thu được tính theo Công thức sau: $R_t = Q_m * FMP + Q_c * (P_c - FMP)$. Trong đó:

i) Doanh thu Cfd: $Q_c * (P_c - FMP)$

- Sản lượng hợp đồng Q_c : Công ty cố gắng phát đảm bảo sản lượng điện hợp đồng Q_c sản lượng là 4.035,57 triệu kWh (dựa theo cách tính Q_{cmin} BCT giao và Q_c thực tế 6 tháng đầu năm 2026).

- Giá hợp đồng PC: năm 2026, giá HĐ P_c tính toán là 1.750,43 đ/kWh.

- Giá toàn phần thị trường điện: qua thống kê giá toàn phần bình quân của thị trường điện năm 2025 rất thấp là 929,8 đồng/kWh, nếu chỉ tính các giờ cao điểm vào khoảng 1.200 đ/kWh không đủ bù đắp chi phí biến đổi của Công ty, trong năm 2025 Công ty phải chào bằng giá trần bảo chào và thanh toán theo sản lượng Q_{con} . Do đó, Công ty ước tính giá toàn phần thị trường điện FMP năm 2026 bằng bình quân giá SMP do NSMO công bố trên trang Web TTĐ dự kiến cho năm 2026 (có cập nhật thực tế 4 tháng đầu năm 2026) là 1.485 đồng + giá CAN bình quân là 129 đồng=> Giá FMP là 1.514 đồng/kWh. Giá toàn phần này cao hơn giá biến đổi khoảng 151 đồng, như vậy Công ty có lợi nhuận từ thị trường 151 đồng/1 kWh.

➔ Doanh thu Cfd = 954.131 triệu đồng.

ii) *Doanh thu từ thị trường điện: $Q_m \cdot FMP$*

- Q_m là sản lượng điện giao nhận: 6.269,96 triệu kWh.
- FMP là 1.514 đ/kWh (như đã phân tích ở trên).
- ➔ Doanh thu thị trường điện = 9.492.714 triệu đồng.

iii) *Thuế phí được thanh toán qua giá điện*

Phần này ước tính đạt 136.750 triệu đồng. Doanh thu này cũng đã được cân bằng trong chi phí sản xuất tại mục thuế tài nguyên và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

(Chi tiết tính toán doanh thu theo Biểu số 4.1- tính doanh thu sản xuất điện)

* **Nhận xét:** Với doanh thu, chi phí năm 2026 như trên lợi nhuận trước thuế đạt 575.804 triệu đồng.

VI. Kế hoạch đào tạo

Mục tiêu là tập trung triển khai các nội dung đào tạo phù hợp với ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty phát điện 2.

Ước tính chi phí khoảng: 5.990 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu số 8d).

VII. Các nội dung khác

1. Kế hoạch vật tư

a) Kế hoạch vật tư cho sửa chữa thường xuyên + Dụng cụ các đơn vị

Vật tư sử dụng thường xuyên gồm những mặt hàng thường dùng cho công tác sửa chữa thường xuyên của Công ty năm 2026, phần lớn có thể mua được trong nước.

Công ty đã tiến hành triển khai rà soát lên khối lượng vật tư và lập dự toán chi phí cho phần sửa chữa thường xuyên Công ty ước tính khoảng 88.000 triệu đồng sau tiết giảm (gồm vật liệu và công cụ sản xuất).

b) Kế hoạch dầu, mỡ, nhớt bôi trơn, hóa chất, bi nghiền

Gồm các loại dầu, mỡ, nhớt bôi trơn, bi nghiền than, bi nghiền đá vôi, nước công nghiệp... cần thiết bổ sung cho công tác vận hành, ước tính giá trị đã tiết giảm khoảng 74.070 triệu đồng (chi tiết theo biểu số 5b.2). Công ty xây dựng trên cơ sở sản lượng, suất tiêu hao và cập nhật đơn giá vật tư mới nhất đã được Công ty ký kết hợp đồng.

2. Kế hoạch trang bị an toàn vệ sinh lao động, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn

Kế hoạch trang bị an toàn vệ sinh lao động năm 2026 được Công ty lập theo Luật ATVSLĐ số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015, ước tính chi phí này trước tiết giảm là 24.348 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu số 5b.4).

3. Kế hoạch bảo hộ lao động

Nhằm trang bị tốt cho người lao động khi tham gia vận hành tổ máy một cách an toàn, Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo hộ lao động, ước tính chi phí này cho năm 2026 là 4.326,45 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu số 5b.6).

4. Kế hoạch mua sắm, đầu tư TSCĐ năm 2026

Công ty dự kiến kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định và đưa vào chi phí khấu hao hàng năm. Hiện tại có một số mục Công ty đã lập được khái toán, dự toán. Những mục chưa có dự toán, Công ty sẽ tiến hành lập và báo cáo cấp thẩm quyền theo qui định trước khi triển khai.

5. Kế hoạch an ninh quốc phòng

Tiếp tục phát huy những công việc đã đạt được trong năm 2025, nhận thức rõ được trách nhiệm của Công ty đối với An ninh quốc phòng. Năm 2026, Công ty tiếp tục có kế hoạch tăng cường các hoạt động huấn luyện, diễn tập, đóng góp quỹ an ninh quốc phòng... phối hợp với các đơn vị công an địa phương nhằm giữ gìn an ninh, trật tự khu vực hai Nhà máy.

Ước tính chi phí khoảng 8.160 triệu đồng (chi tiết tại Biểu số 5b.5).

6. Kế hoạch nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, hợp lý hoá sản xuất

Trong suốt quá trình vận hành, đến nay các thiết bị nhà máy đã xuất hiện một số hiện tượng không phù hợp, làm tăng chi phí vận hành. Đến nay Công ty đã tập hợp được nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đã và đang ứng dụng tốt cho nhà máy trong quá trình vận hành. Để khuyến khích động viên tinh thần làm việc, hăng say nghiên cứu sáng tạo của CBCNV, do quỹ KHCN vẫn còn, do đó không phát sinh thêm chi phí năm 2026.

(Chi tiết tại biểu số 5b.3).

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG
HAIPHONG THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 3065/TTr-NĐHP

No: /TTr-NĐHP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2026

Haiphong, June.... 2026

**TỜ TRÌNH
/PROPOSAL**

**Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025
/Regarding the Distribution of Profit for 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

To: The General Meeting of Shareholders of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng; *Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company;*

Căn cứ Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; *Pursuant to the Agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau: *The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the 2025 profit distribution plan as follows:*

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025 cụ thể như sau: *1. Distribution of profit for 2025:*

ĐVT: đồng

Unit: VND

STT/No.	CHỈ TIÊU/Description	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2025 (đồng)/2025 Profit Distribution Plan (VND)
I	Tổng lợi nhuận phân phối/Total distributable profit	342.427.662.130
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm liền trước/Undistributed after-tax profit from previous year	0

2	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay/ <i>Undistributed profit of the current year</i>	342.427.662.130
II	Phân phối lợi nhuận	342.427.662.130
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển/ <i>Allocation to Development Investment Fund</i>	113.258.903.130
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:/ <i>Allocation to Bonus and Welfare Funds</i>	79.168.759.000
2.1	<i>Trích Quỹ khen thưởng/Bonus Fund</i>	39.584.379.500
2.2	<i>Trích Quỹ phúc lợi/Welfare Fund</i>	39.584.379.500
3	Chi trả cổ tức (số tiền và tỷ lệ %): 3,0%/ <i>Dividend payment (amount and rate): 3.0%</i>	150.000.000.000
III	Lợi nhuận để lại/<i>Retained earnings (III = I - II)</i>	0

Thuyết minh phân phối lợi nhuận năm 2025:/Explanation of the 2025 profit distribution:*

- Trích bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển 113.258.903.130 đồng để thực hiện cho các dự án đầu tư phát triển trong thời gian tới, trong đó dự kiến nguồn vốn ĐTPT dùng để đầu tư hệ thống nâng cấp hệ thống xử lý khí thải khoảng 721,5 tỷ đồng. Tại 31/12/2025, số dư quỹ đầu tư phát triển của Công ty là 384,9 tỷ đồng, do đó cần bổ sung Quỹ ĐTPT khoảng 336,6 tỷ đồng./*Additional allocation of VND 113,258,903,130 to the Development Investment Fund for future development investment projects, including the planned investment capital for upgrading the flue gas treatment system estimated at approximately VND 721.5 billion. As of December 31, 2025, the balance of the Company's Development Investment Fund was VND 384.9 billion; therefore, an additional allocation of approximately VND 336.6 billion is required.*

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Vận dụng điểm b, khoản 3, Điều 31 Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp “b1) về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch; trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch”/Allocation to the Bonus and Welfare Funds: Pursuant to Point b, Clause 3, Article 31 of Government Decree No. 366/2025/NĐ-CP dated December 31, 2025 on management and investment of state capital in enterprises: “b1) Regarding allocations to the Bonus and Welfare Funds: the allocation shall not exceed three months of actual salary for the two funds if the realized after-tax profit is not lower than the planned profit; the allocation shall not exceed three months of actual salary multiplied by the ratio of realized after-tax profit to planned profit if the realized after-tax profit is lower than planned.”

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2025 là 381,03 tỷ đồng, đạt 139,68% so với kế hoạch. Do đó Công ty đề nghị trích quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau: *The Company's pre-tax profit in 2025 was VND 381.03 billion, reaching 139.68% of the planned target. Therefore, the Company proposes allocations to the Bonus and Welfare Funds as follows:*

Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 03 tháng lương bình quân thực hiện với giá trị **79.168.759.000 đồng** (mỗi quỹ bằng 1,5 tháng tiền lương thực hiện), cụ thể: *Allocation to the Bonus and Welfare Funds equal to three months of average actual salary with a total value of VND 79,168,759,000 (each fund equivalent to 1.5 months of actual salary), specifically:*

- Quỹ khen thưởng: 39.584.379.500 đồng./ *Bonus Fund: VND 39,584,379,500.*

- Quỹ phúc lợi: 39.584.379.500 đồng./ *Welfare Fund: VND 39,584,379,500.*

- Chia cổ tức: Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các Quỹ theo quy định là 150.000.000.000 đồng, Công ty đề nghị chi cổ tức bằng tiền cho các cổ đông với tỷ lệ chi là 3% vốn điều lệ, số tiền chi cổ tức là **150.000.000.000 đồng**. *Dividend distribution: The remaining profit after allocations to the funds in accordance with regulations is VND 150,000,000,000. The Company proposes cash dividend payments to shareholders at a rate of 3% of charter capital, with a total dividend payment amount of VND 150,000,000,000.*

- Lợi nhuận để lại: 0 đồng./ *Retained earnings: VND 0.*

2. Thủ tục chốt danh sách cổ đông, thời gian thanh toán cổ tức của năm 2025: Đề nghị Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện. *Procedures for finalizing the shareholder list and timing of 2025 dividend payment: It is proposed that the General Meeting of Shareholders authorize the Company's Board of Directors to implement these procedures.*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua/ *Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval./*

Nơi nhận:

- Như trên/As above;
- Lưu: VT, HĐQT/Archived at: Office, BOD.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



Tạ Công Hoan

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua tiền lương, thù lao năm 2025
và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Nghị quyết số 3058/NQ-NDHP ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao năm 2025 và dự kiến mức tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, như sau:

1. Tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 4.539.943.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT: 1.020.420.000 đồng.
- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách: 836.176.000 đồng.
- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách: 836.180.000 đồng.
- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát: 860.469.000 đồng.
- Tiền lương của thành viên BKS chuyên trách: 397.195.000 đồng.
- Thù lao của thành viên BKS không chuyên trách: 589.503.000 đồng

2. Tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 4.824.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT: 1.152.000.000 đồng.
- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách: 960.000.000 đồng.
- Thù lao của các thành viên HĐQT không chuyên trách: 960.000.000 đồng.
- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát: 984.000.000 đồng.
- Thù lao của thành viên BKS không chuyên trách: 768.000.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.



Tạ Công Hoan

TỜ TRÌNH

Về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Nghị quyết số 3058/NQ-NĐHP ngày 01/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát như sau:

1. Nhân sự thành viên Hội đồng quản trị:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Trần Anh Duy, Trưởng ban Kế hoạch, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2.
- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Lê Minh Tuấn, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2.
- Bầu bổ sung ông Đoàn Đức Toàn, Trưởng ban Tổ chức và Nhân sự, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2 giữ chức danh Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031), làm việc theo chế độ không chuyên trách.
- Bầu bổ sung ông Bùi Trung Sơn, Phó Trưởng ban Tổng hợp, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2 giữ chức danh Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031), làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Nhân sự thành viên Ban Kiểm soát:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Trần Minh Tâm, Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Tổng công ty Phát điện 2.
- Bầu bổ sung ông Trần Thái Hoàng, Chuyên viên ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Tổng công ty Phát điện 2 giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031), làm việc theo chế độ không chuyên trách.

(Kèm theo hồ sơ của ứng viên)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.



Tạ Công Hoan

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

Số: 1901/EVNGENCO2-TCNS+TH

V/v kiện toàn Người đại diện phần vốn
và thành viên BKS tại HND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 26 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2
tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự làm Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại các CTCP, giới thiệu ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị,

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐQT ngày 20/5/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua phương án kiện toàn nhân sự tham gia Ban Kiểm soát tại CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (HND),

EVNGENCO2 đã ban hành các quyết định thôi ủy quyền, ủy quyền làm Người đại diện phần vốn, ứng cử các chức danh quản lý và các quyết định đề cử, thôi đề cử nhân sự giữ chức danh Kiểm soát viên tại HND như sau:

1. Thôi ủy quyền đại diện phần vốn góp của EVNGENCO2 tại HND và thôi giới thiệu tham gia HĐQT HND đối với ông Trần Anh Duy, Trưởng ban Kế hoạch EVNGENCO2, NĐDPV của EVNGENCO2 tại HND, Thành viên HĐQT không chuyên trách tại HND.

2. Quyết định ủy quyền đại diện phần vốn góp của EVNGENCO2 tại HND cho ông Đoàn Đức Toàn, Trưởng ban TCNS EVNGENCO2 và giới thiệu ứng cử chức danh Thành viên HĐQT HND, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của Công ty, làm việc theo chế độ không chuyên trách.

3. Thôi ủy quyền đại diện phần vốn góp của EVNGENCO2 tại HND và thôi giới thiệu tham gia HĐQT HND đối với ông Lê Minh Tuấn, NĐDPV của EVNGENCO2 tại HND, Thành viên HĐQT chuyên trách tại HND.

4. Quyết định ủy quyền đại diện phần vốn góp của EVNGENCO2 tại HND cho ông Bùi Trung Sơn, Phó Trưởng ban Tổng hợp EVNGENCO2 và giới thiệu ứng cử chức danh Thành viên HĐQT HND, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của Công ty, làm việc theo chế độ chuyên trách.

5. Thôi đề cử nhân sự giữ chức danh Kiểm soát viên không chuyên trách tại HND đối với ông Trần Minh Tâm, Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNGENCO2 tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của Công ty.

6. Đề cử ông Trần Thái Hoàng, Chuyên viên ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNGENCO2 tham gia ứng cử chức danh Kiểm soát viên HND tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của Công ty, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031), làm việc theo chế độ không chuyên trách.

EVNGENCO2 giao Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND thông qua Hội đồng quản trị HND, Đại hội đồng cổ đông của HND thực hiện thủ tục miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/cáo);
- Các Ban: TH, KTGS, PCKT;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Phú Thái

Số: 30/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thôi ủy quyền đại diện phần vốn của
Tổng công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2);

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự làm Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại các CTCP, giới thiệu ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi ủy quyền đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và thôi giới thiệu chức danh Thành viên HĐQT HND đối với cá nhân có tên sau đây:

- Ông Trần Anh Duy.
- Số CCCD: 092083013707, ngày cấp 13/03/2022, tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Số cổ phần làm đại diện: 38.250.000 cổ phần của EVNGENCO2 tại HND (tương đương 7,65% Vốn Điều lệ Công ty).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông gần nhất của HND.

Điều 3. Ông Trần Anh Duy, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT EVNGENCO2;
- Ban TGD;
- Các Ban: KH, TCKT, TH, KTGS, PCKT;
- C/ty CP NĐ Hải Phòng;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Phú Thái

Số: 52/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thôi ủy quyền đại diện phần vốn của
Tổng công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2);

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự làm Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại các CTCP, giới thiệu ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi ủy quyền đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và thôi giới thiệu chức danh Thành viên HĐQT HND đối với cá nhân có tên sau đây:

- Ông Lê Minh Tuấn
- Số CCCD: 068074000144, ngày cấp 01/12/2022, tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Số cổ phần làm đại diện: 38.250.000 cổ phần của EVNGENCO2 tại HND (tương đương 7,65% Vốn Điều lệ Công ty).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông gần nhất của HND.

Điều 3. Ông Lê Minh Tuấn, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT EVNGENCO2;
- Ban TGD;
- Các Ban: TCKT, TH, KTGS, PCKT;
- C/ty CP NĐ Hải Phòng;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Phú Thái

Số: 32/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử chức danh
Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2);

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự làm Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại các CTCP, giới thiệu ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc EVNGENCO2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đề cử ông Đoàn Đức Toàn, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND tham gia ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị HND, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của HND, làm việc theo chế độ không chuyên trách.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông gần nhất của HND; ông Đoàn Đức Toàn có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của chức danh được đề cử theo Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật có liên quan, quy định của EVNGENCO2.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Các Ban: TCKT, TH, KTGS, PCKT (để p/h);
- C/ty CP NĐ Hải Phòng;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Phú Thái

Số: 31/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2
tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2);

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐQT ngày 22/4/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự làm Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại các CTCP, giới thiệu ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc EVNGENCO2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền làm người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (HND) cho cá nhân có tên sau:

- Ông Đoàn Đức Toàn, chức vụ: Trưởng ban TCNS EVNGENCO2.
- Số CCCD: 034074019524, cấp ngày: 07/10/2022, tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Số cổ phần làm đại diện: 38.250.000 cổ phần của EVNGENCO2 tại HND (tương đương 7,65% Vốn Điều lệ Công ty).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông gần nhất của HND, ông Đoàn Đức Toàn có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện đối với phần vốn của EVNGENCO2 đầu tư vào doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Các Ban: TCKT, TH, KTGS, PCKT (để p/h);
- C/ty CP NĐ Hải Phòng;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Trần Phú Thái

Đảng bộ, tỉnh: Thành ủy Cần Thơ
Đơn vị trực thuộc: Đảng ủy Phường Thới An Đông
Đơn vị cơ sở: Đảng ủy Tổng công ty Phát điện 2

Mẫu 2C/TCTW-98

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Số hiệu cán bộ, công chức

Nam, nữ: Nam

1) Họ và tên khai sinh: **ĐOÀN ĐỨC TOÀN**

2) Các tên gọi khác: Không

3) Cấp ủy hiện tại: Đảng bộ Tổng công ty Phát điện 2

Cấp ủy kiêm:

Chức vụ (Đảng, đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm):

Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Ủy viên UBKT Đảng ủy EVNGENCO2 khóa XII, Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự EVNGENCO2; Phụ cấp chức vụ: 0,7

4) Sinh ngày: 21 tháng 10 năm 1974

5) Nơi sinh: Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên

6) Quốc quán (xã, phường): Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): 001A2 Khu QLVH&SC Tổng công ty phát điện 2, tổ 9, KV1, P. Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 0965.271.858

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh): 001A2 Khu QLVH&SC Tổng công ty phát điện 2, tổ 9, KV1, P. Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

8) Dân tộc: (Kinh, Tày, Mông, Ê đê...): Kinh

9) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Công nhân viên

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản ...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kỹ sư điện

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh, ...)

12) Ngày được tuyển dụng: 15/7/1997

Vào cơ quan nào, ở đâu: Công ty Điện lực Hà Giang

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 15/10/2020

Ngày tham gia cách mạng: / /

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 21/03/2001

Ngày chính thức: 21/03/2002

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội: 26/03/1989

(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ: ... / ... / Ngày xuất ngũ: ... / ... / Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12

Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sĩ

(Lớp mấy)

(GS, PGS, TS, PTS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ... năm nào, chuyên ngành gì)

- Lý luận chính trị: Cao cấp

- Ngoại ngữ: B

(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp) (Anh (A/B/C/D) Nga (A/B/C/D) Pháp (A/B/C/D) ...)

18) Công tác chính đang làm: Trưởng ban Tổ chức và Nhân sự

19) Ngạch công chức:

Bậc lương: B6.2 - 5/6 hệ số: 5,730 từ 01/01/2026

20) Danh hiệu được phong (năm nào):

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Công tác tuyển dụng, lao động tiền lương

Công việc đã làm lâu nhất: Công tác tuyển dụng, lao động tiền lương

22) Khen thưởng: Bằng khen Thủ tướng chính phủ năm 2014; các bằng khen Bộ Công Thương, UBND tỉnh Hà Giang, Tỉnh ủy Hà Giang; EVN (Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức, ...): Không

24) Tình trạng sức khỏe: Tốt; Cao: 1m 69, Cân nặng: 75 (kg), Nhóm máu: O

(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 034074019524 Thương binh loại: Không

Gia đình liệt sĩ: ☒

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường Cao Đẳng sư phạm kỹ thuật 2	Điện xí nghiệp	1991 – 1996		Cao đẳng
Thị xã Hà Giang	Lớp Bồi Dưỡng nhận thức ĐCSVN	20/03/2000 – 24/03/2000		
Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư điện, hệ thống điện	Năm tốt nghiệp: 2005	Tại chức	Đại học
Trường Đại học I-SHOU	Quản trị Kinh doanh	Năm tốt nghiệp: 2014	Liên kết	Thạc sĩ
Học viện chính trị Khu vực I - Học viện chính trị quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Lý luận chính trị	2016	Vừa học vừa làm	Cao cấp

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
15/07/1997 đến 2005	Cán bộ phòng Tổ chức quản trị - Điện lực Hà Giang
2005 - 2007	Phó trưởng Phòng Tổ chức lao động – Điện lực Hà Giang
2007 - 2020	UV BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ Tổ chức Thanh tra, Trưởng phòng Tổ chức lao động
12/2020 – 03/2021	Chuyên viên Ban KTGS – Tổng công ty Phát điện 2
04/2021 – 11/2022	Bí thư Chi bộ KTGS, Phó Trưởng Ban KTGS
12/2022 – 15/3/2026	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban KTGS, Tổng công ty Phát điện 2
16/3/2026 - nay	Bí thư Chi bộ, Trưởng ban TCNS, Tổng công ty Phát điện 2

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì: Không

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...): Không

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): Không

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...): Không

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Bản thân: Bố mẹ, vợ chồng, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...
Cha đẻ	Đoàn Văn Tạc	1946	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên; Hiện đã về hưu
Mẹ đẻ	Nguyễn Thị Sâm	1942	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên; Đã mất
Vợ	Nguyễn Thị Thuận	1984	Tỉnh Tuyên Quang, Chuyên viên Ban Tuyên giáo EVNGENCO2
Con trai	Đoàn Thái Hà	1999	Hà Nội, Cán Bộ
Con gái	Đoàn Thu Giang	2003	Hà Nội, Sinh viên
Con gái	Đoàn Phương Anh	2025	Số 001A2- khu QLVH&SC nhà máy điện ô Môn, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.
Chị gái	Đoàn Thị Mai	1963	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên; đã mất
Chị gái	Đoàn Thị Tuyết	1966	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên; Công tác tại Nhà máy liên hợp Nam Định, tỉnh Ninh Bình (đã nghỉ hưu)
Chị gái	Đoàn Thị Khuyên	1969	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên; Kế toán trưởng, công ty Bảo hiểm Hưng Hà (đã nghỉ hưu)
Anh trai	Đoàn Quốc Bảo	1972	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên; Kế toán trưởng cấp 1, 2
Em trai	Đoàn Trung Hiếu	1982	Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên, Nhân viên tại Phòng KTAT Công ty Nhiệt điện Cần Thơ.

b) Bố mẹ, anh chị em ruột (vợ hoặc chồng)

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...
Bố vợ	Nguyễn Trung Lai	1958	Tỉnh Tuyên Quang; Cán bộ Hưu trí
Mẹ vợ	Vũ Thị Chung	1960	Tỉnh Tuyên Quang, Cán bộ Hưu trí
Chị gái vợ	Nguyễn Thanh Hòa	1983	Tỉnh Tuyên Quang, Hiệu trưởng trường mầm non Kim Linh, xã Phú Linh, tỉnh Tuyên Quang.
Em trai vợ	Nguyễn Tiến Trường	1989	Tỉnh Tuyên Quang, Cán bộ Công An tỉnh Tuyên Quang

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm	01/6/2012	27/12/2013	15/08/2014	30/12/2016	15/08/2017	15/08/2020
Ngạch/bậc	B19-3 6/8	B19-2	B6.2	B6.2	B6.2	B6.2
Hệ số lương	3.98	4.00	4.33	4.68	5.03	5.38

15/12/2020	14/12/2022	01/01/2026
B6.2	B6.2 bậc 4/6	B6.2 bậc 5/6
4.68	5,380	5,730

- **Nguồn thu nhập chính của gia đình** (hàng năm): + Lương: 1.100.000.000 đồng
bình quân 1 người/hộ: 550.000.000 đồng

+ Các nguồn khác:

- Nhà ở:

+ Được cấp, được thuê, loại nhà, tổng diện tích sử dụng: 100m²
+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà, tổng diện tích sử dụng m²

- Đất ở :

+ Đất được cấp: m²
+ Đất tự mua: 179,6 m²

- Hoạt động kinh tế:

Diện tích đất kinh doanh trang trại.....ha. Số lao động thuê mướn.....người
 Những tài sản có giá trị (50 triệu đồng trở lên): Tài sản: 02 ô tô Giá trị: 950.000.000đồng

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
(ký tên)

Cần Thơ, ngày 19 tháng 05 năm 2026

Xác nhận của cơ quan quản lý



Nguyễn Hữu Thịnh

Đoàn Đức Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Tôi tên: **Đoàn Đức Toàn**

Ngày sinh: 21/10/1974

Nơi sinh: Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ thường trú: 001A2 Khu QLVH&SC Tổng công ty phát điện 2, tổ 9, KV1, P. Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

Số CMND/Hộ chiếu: 034074019524 Ngày cấp: 07/10/2022 Tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trình độ học vấn: Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cao cấp LLCT

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Trân trọng./.

ỨNG CỬ VIÊN



Đoàn Đức Toàn

Số: 54/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử chức danh
Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2);

Căn cứ Nghị quyết số 130/NQ-HĐQT ngày 18/5/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua phương án nhân sự làm Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2, ứng cử chức danh Thành viên HĐQT tại các CTCP;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc EVNGENCO2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đề cử ông Bùi Trung Sơn, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND tham gia ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị HND, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031) tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của HND, làm việc theo chế độ chuyên trách.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông gần nhất của HND; ông Bùi Trung Sơn có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của chức danh được đề cử theo Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật có liên quan, quy định của EVNGENCO2.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Các Ban: TCKT, TH, KTGS, PCKT (để p/h);
- C/ty CP NĐ Hải Phòng;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Phú Thái

Số: 53/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2
tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2);

Căn cứ Nghị quyết số 130/NQ-HĐQT ngày 18/5/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua phương án nhân sự làm Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2, ứng cử chức danh Thành viên HĐQT tại các CTCP;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc EVNGENCO2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền làm người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (HND) cho cá nhân có tên sau:

- Ông Bùi Trung Sơn, chức vụ: Phó Trưởng ban Tổng hợp EVNGENCO2.
- Số CCCD: 031083006231, cấp ngày: 17/01/2025, tại: Bộ Công an.
- Số cổ phần làm đại diện: 38.250.000 cổ phần của EVNGENCO2 tại HND (tương đương 7,65% Vốn Điều lệ Công ty).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông gần nhất của HND, ông Bùi Trung Sơn có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện đối với phần vốn của EVNGENCO2 đầu tư vào doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Các Ban: TCKT, TH, KTGS, PCKT (để p/h);
- C/ty CP ND Hải Phòng;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Phú Thái

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Số hiệu cán bộ, công chức

Nam, nữ: Nam.

1) Họ và tên khai sinh: BUI TRUNG SƠN

2) Các tên gọi khác: Không có

3) Cấp ủy hiện tại: Chi bộ Tổng hợp

Cấp ủy kiêm: Không

Chức vụ: Đảng viên, Phó Trưởng Ban Tổng hợp.

Phụ cấp chức vụ: 0,6.

4) Sinh ngày: 06 tháng 04 năm 1983

5) Nơi sinh: Hải Phòng

6) Quê quán (xã, phường): Kiến Hưng, (tỉnh, TP): Hải Phòng

7) Nơi ở hiện nay: Xã Kiến Hưng, TP Hải Phòng. Điện thoại: 0988122456

8) Dân tộc: Kinh 9) Tôn giáo: Không.

10) Thành phần gia đình xuất thân: Nông dân.

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kỹ sư điện.

12) Ngày được tuyển dụng: 01/9/2006. Vào cơ quan nào, ở đâu: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng – Hải Phòng.

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 1/9/2024, Ngày tham gia cách mạng: / /

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 11/01/2010 Ngày chính thức: 11/01/2011.

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ: ... / ... / Ngày xuất ngũ: ... / ... / Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

17) Trình độ học vấn: 12/12

Học hàm, học vị cao nhất: Kỹ sư, tốt nghiệp năm 2006, chuyên ngành hệ thống điện.

- Lý luận chính trị: Sơ cấp - Ngoại ngữ: Anh (C).

18) Công tác chính đang làm: Giúp việc Trưởng ban trong chỉ đạo, điều hành Ban Tổng hợp, thực hiện giúp việc, tham mưu cho HĐQT Tổng Công ty phát điện 2.

19) Nghạch công chức: B6.2 Bạc lương: 2/6, hệ số: 4,68 từ tháng 10/2025.

20) Danh hiệu được phong (năm nào): Không có.
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Điện, tự động Công việc đã làm lâu nhất: Quản lý kỹ thuật nhà máy điện.

22) Khen thưởng: Không có.
(Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức, ...): Không có.

24) Tình trạng sức khỏe: loại 2, Cao: 1m 64cm, Cân nặng: 75 (kg), nhóm máu: O, không có bệnh mãn tính.

25) Số chứng minh nhân dân: 031083006231 Thương binh loại: Gia đình liệt sĩ: ☐

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
------------	----------------------------	---------------	---------------	----------------------------------

Đại học Bách Khoa Hà Nội	Kỹ sư hệ thống điện	9/2001-7/2006	Chính quy	Kỹ sư
Công nghệ kỹ thuật, kinh tế đối ngoại	Ngoại ngữ tiếng anh	7/6/2006-15/6/2006	Đào tạo chứng chỉ	Chứng chỉ ngoại ngữ: Trình độ C
Công nghệ kỹ thuật, kinh tế đối ngoại	Tin học	5/7/2006-12/7/2006	Đào tạo chứng chỉ	Chứng chỉ tin học: Trình độ B
Hải Phòng	Đào tạo nâng cao nghiệp vụ Kiểm soát, kiểm toán nội và giám sát tài chính	05/04/2022 - 07/04/2022	Bồi dưỡng	Đạt
Hải Phòng	Tập huấn Quản trị rủi ro	05/07/2023 - 05/07/2023	Bồi dưỡng	Đạt
Cần Thơ	An toàn hóa chất	19/07/2023 - 20/07/2023	Bồi dưỡng	Tốt
Cần Thơ	Kỹ năng quản lý chất lượng và quản lý kỹ thuật	21/07/2023 - 22/07/2023	Bồi dưỡng	Khá
Cần Thơ	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp 4 (theo chương trình khung của EVN)	18/10/2023 - 15/11/2023	Bồi dưỡng	Khá
Cần Thơ	Đào tạo, bồi huấn, cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, PCCC, tìm kiếm cứu nạn	22/11/2023 - 22/11/2023	Bồi dưỡng	Khá
Cần Thơ	Đào tạo nghiệp vụ chứng chỉ đấu thầu cơ bản, đấu thầu qua mạng	20/2/2025-21/2/2025	Bồi dưỡng	Đạt
Cần Thơ	Tư vấn giám sát công trình	22/3/2025-23/3/2025	Bồi dưỡng	Đạt

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
9/2006 - 9/2008	Kỹ sư phòng Chuẩn bị sản xuất Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
10/2008 – 15/ 7/2010	Kỹ sư Phân xưởng Điện – Tự động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
16/7/2010 - 10/2022	Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
11/2022 - 6/2023	Kỹ thuật viên Phân xưởng Điện – Tự động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
7/2023 - 7/2023	Kỹ thuật viên Phân xưởng Sửa chữa Điện – Tự động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
8/2023 - 8/2024	Phó Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa Điện – Tự động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
9/2024 đến 8/2025	Chuyên viên Ban Kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty phát điện 2 – Công ty cổ phần (EVNGENCO2)
9/2025 đến 9/2025	Chuyên viên Ban Kỹ thuật và An Toàn Tổng Công ty phát điện 2 – Công ty cổ phần (EVNGENCO2).
10/2025 đến nay	Phó Trưởng Ban Tổng hợp Tổng Công ty phát điện 2 – Công ty cổ phần (EVNGENCO2).

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì: Không có.
- b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...): Không có làm việc trong chế độ cũ.

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): Không có.
- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)? Không có.

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Bố đẻ	Bùi Sơn Hải	1959	Quê quán: Xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân đã nghỉ hưu. Sinh ra, lớn lên, xây dựng gia đình và lao động sinh sống tại thành phố Hải Phòng.
Mẹ đẻ	Vũ Thị Dung	1960	Quê quán: Xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Nông dân. Sinh ra, lớn lên, xây dựng gia đình và lao động sinh sống tại thành phố Hải Phòng.
Em gái	Bùi Thu Thủy	1986	Quê quán: Xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số nhà 22/1/15, Khúc Thừa Dụ, Vĩnh Niệm, Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
Vợ	Nguyễn Thị Bình	1983	Quê quán: Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Phó Trưởng Phòng Văn hoá – Xã hội xã Kiến Thụy. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
Con trai	Bùi Thế Vinh	2008	Quê quán: Xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng. Hiện đang còn nhỏ, sống cùng gia đình; học sinh tại trường THPT Kiến Thụy, Hải Phòng.
Con trai	Bùi Phúc Nguyên	2015	Quê quán: Xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng. Hiện đang còn nhỏ, sống cùng gia đình; học sinh tại trường Tiểu học Kiến Thụy, Hải Phòng.

b) **Bố, Mẹ, anh chị em ruột** (bên vợ hoặc chồng):

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Bố vợ	Nguyễn Huy Kiếm	1945	Quê quán: Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Đã mất.
Mẹ vợ	Nguyễn Thị Phần	1950	Quê quán: Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

Kính gửi: Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng

Tôi tên là: BUI TRUNG SƠN

Sinh ngày: 06 tháng 04 năm 1983

Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031083006231; ngày cấp 17/01/2025; nơi cấp Bộ Công an.

Cơ quan/Đơn vị công tác: Ban Tổng hợp/Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty Cổ phần.

Quê quán: Thôn Nhân Trai, xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng.

Nơi thường trú: Thôn Nhân Trai, xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Xin cam kết về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và thực hiện nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, đúng quy định pháp luật và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng./.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2026

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)


BUI TRUNG SƠN

Số: 49/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thôi đề cử nhân sự giữ chức danh Kiểm soát viên tại
Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2);

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐQT ngày 20/5/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua phương án kiện toàn nhân sự tham gia Ban Kiểm soát tại HND và Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi đề cử nhân sự giữ chức danh Kiểm soát viên không chuyên trách tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) đối với ông Trần Minh Tâm, Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNGENCO2, tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của Công ty.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ông Trần Minh Tâm có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ, thủ tục theo Điều lệ công ty và quy định của pháp luật có liên quan để chấm dứt nhiệm vụ tại HND.

Điều 3. Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (đề b/c);
- Các Ban: TH, KTGS, PCKT (p/h);
- HND;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Phú Thái

Số: 50/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đề cử nhân sự giữ chức danh Kiểm soát viên tại
Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2);

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐQT ngày 20/5/2026 của Hội đồng quản trị EVNGENCO2 về việc thông qua phương án kiện toàn nhân sự tham gia Ban Kiểm soát tại HND và Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đề cử ông Trần Thái Hoàng, Chuyên viên ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNGENCO2 tham gia ứng cử chức danh Kiểm soát viên Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất của Công ty, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031), làm việc theo chế độ không chuyên trách.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ông Trần Thái Hoàng có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và EVNGENCO2.

Điều 3. Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại HND và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (để b/c);
- Các Ban: TH, KTGS, PCKT (p/h);
- HND;
- Lưu: VT, TH, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Phú Thái

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC: Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP



SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): **TRẦN THÁI HOÀNG**
- 2) Tên gọi khác: Không
- 3) Sinh ngày: 18 tháng 01 năm 1993, Giới tính (nam, nữ): Nam
- 4) Nơi sinh: Phường Cổ Nhuế, Quận Từ Liêm, Thành phố Hà Nội nay là Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội
- 5) Quê quán: Xã Trà Giang, Tỉnh Hưng Yên
- 6) Dân tộc: Kinh, 7) Tôn giáo: Không
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 39, ngõ 145, phố Quan Nhân, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: Số 39, ngõ 145, phố Quan Nhân, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Chuyên viên Ban Kiểm toán Nội bộ và Giám sát Tài chính
- 11) Ngày tuyển dụng: 15/01/2026, Cơ quan tuyển dụng: Tổng Công ty Phát Điện 2 – CTCP (EVNGENCO2)
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Chuyên viên Ban Kiểm toán Nội bộ và Giám sát Tài chính
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao: Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP (EVNGENCO2)
- 14) Ngạch công chức (viên chức): Viên chức, Mã ngạch: B6.3
Bậc lương: 1/8, Hệ số: 2,660, Ngày hưởng: 17/01/2026,
Phụ cấp chức vụ: Không, Phụ cấp khác: Không
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 12/12 hệ phổ thông
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, Học viện Tài chính (TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: Bồi dưỡng nhận thức về Đảng (2026)
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương)
- 15.4- Quản lý nhà nước: Chưa
(chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)



15.5- Ngoại ngữ: Tiếng Anh – Chứng chỉ Versant English Placement Test, trình độ CEFR B1+

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....)

15.6-Tin học: Thành thạo ứng dụng văn phòng

(Trình độ A, B, C,.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:, Ngày chính thức:.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: Tham gia Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ngày 20/11/2008, Đoàn viên

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ: Không, Ngày xuất ngũ: Không, Quân hàm cao nhất: Không

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: Không

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác: Kiểm toán nội bộ, phân tích tài chính, kiểm soát rủi ro tín dụng.

21) Khen thưởng: Không

(Hình thức cao nhất, năm nào)

22) Kỷ luật: Không

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: Tốt, Chiều cao: 1m73, Cân nặng: 68kg, Nhóm máu:

24) Là thương binh hạng: Không, Là con gia đình chính sách: Không

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số CCCD: 001093041480, Ngày cấp: 04/11/2021, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

26) Số sổ BHXH: 0115191620

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Học viện Tài chính	Tài chính – Ngân hàng	09/2011-06/2015	Chính quy	Cử nhân
Pearson Education (Versant)	Tiếng Anh	10/2025	Thi chứng chỉ	Chứng chỉ Versant English Placement Test – CEFR B1+
Trung tâm chính trị - Đảng ủy Phường Bình Thủy	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng	Thời gian học từ ngày 16/03/2026 đến ngày 20/03/2026	Bồi dưỡng	Chứng chỉ

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
09/2011 – 06/2015	Sinh viên Đại học – Học viện Tài chính, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng
06/2015 – 10/2017	Chuyên viên Hỗ trợ Tín dụng – Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)
10/2017 – 12/2021	Chuyên viên Hỗ trợ Tín dụng – Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
04/2022 - 12/2022	Chuyên viên Kiểm toán Tín dụng – Khối Kiểm toán Nội bộ, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPBank)
12/2022 – 06/2024	Kiểm toán viên cấp 1 – Khối Kiểm toán Nội bộ, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
06/2024 – 10/2025	Kiểm toán viên cao cấp – Khối Kiểm toán Nội bộ, Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)
01/2026 – nay	Chuyên viên Ban Kiểm toán Nội bộ và Giám sát Tài chính – Tổng Công ty Phát Điện 2 (EVNGENCO2)

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc) Không
- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?): Không
- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)? Không

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Bố	Trần Du	1963	Nghề tự do, Quê quán: Xã Trà Giang, Tỉnh Hưng Yên . Nơi ở: Số 39, ngõ 145, Phố Quan Nhân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
Mẹ	Hoàng Thị Kim Anh	1965	Nội trợ, Quê quán: Xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở: Số 39, ngõ 145, Phố Quan Nhân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
Vợ	Đoàn Thị Thanh Thủy	1993	Nhân viên ngân hàng – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Hội sở. Quê quán: Xã Nam Trực, Tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: Số 39, ngõ 145, Phố Quan Nhân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
Con	Trần Minh Châu	2023	Nơi ở: Số 39, ngõ 145, Phố Quan Nhân, Phường Thanh Xuân, Hà Nội

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Bố vợ	Đoàn Văn Toàn	1960	Nghỉ hưu, Quê quán: Xã Nam Trục, Tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: P542 – CT12C – Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Định Công, Hà Nội
Mẹ vợ	Đoàn Thị Tuyết	1966	Nghỉ hưu, Quê quán: Xã Hồng Minh, Tỉnh Hưng Yên. Nơi ở: P542 – CT12C – Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Định Công, Hà Nội
Em vợ	Đoàn Nam Cường	1998	Nhân viên ngân hàng - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank). Quê quán: Xã Nam Trục, Tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: P542 – CT12C – Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Định Công, Hà Nội

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	01/2026	...
Mã ngạch/bậc	B6.3 - 1/8	
Hệ số lương	2,660	

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên
đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Trần Thái Hoàng

Cần Thơ, Ngày 22 tháng 5 năm 2026
**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
và sử dụng CBCC**
(Ký tên, đóng dấu)


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN DIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Tôi tên: Trần Thái Hoàng

Ngày sinh: 18/01/1993

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 39, ngõ 145, Phố Quan Nhân, Phường Thanh Xuân,
Hà Nội

Số CMND/Hộ chiếu: 001093041480; Ngày cấp: 04/11/2021; Tại: Cục CS
QLHC về TTXH

Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được
đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí thành
viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức
bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông năm 2026 của Công ty Cổ
phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn
bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều
lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại
hội cổ đông năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Xin trân trọng cảm ơn.

Cần Thơ, ngày 22 tháng 5 năm 2026

ỨNG CỬ VIÊN



Trần Thái Hoàng

TỜ TRÌNH

Về miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Dương Sơn Bá

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

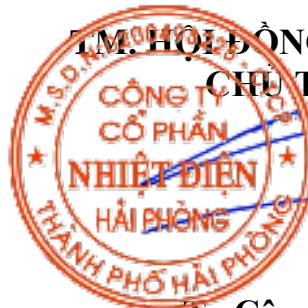
Căn cứ văn bản số 1078/ĐTKDV-DT1 ngày 19/06/2026 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc tham gia ý kiến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 3507/NQ-NĐHP ngày 21/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng về việc thông qua bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Dương Sơn Bá do không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.



Tạ Công Hoan

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung nhân sự thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số 1078/ĐTKDV-DT1 ngày 19/6/2026 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc tham gia ý kiến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 3558/NQ-NĐHP ngày 23/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng về việc thông qua bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Nguyễn Ngọc Anh.

- Bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Lương Thanh, Chuyên viên Ban Đầu tư 1, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước làm thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Có hồ sơ chi tiết gửi kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.



Tạ Công Hoan

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1078 /ĐTKDV-ĐT1

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2026

V/v: Tham gia ý kiến ĐHĐCĐ thường niên
năm 2026 của CTCP Nhiệt điện Hải Phòng

Kính gửi: Ông Chu Thế Hoàng, đại diện vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) nhận được Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện ngày 08/6/2026 về việc biểu quyết các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày 24/6/2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (Công ty) và các tài liệu Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Sau khi nghiên cứu tài liệu, SCIC có ý kiến như sau:

1. Đề nghị ông Chu Thế Hoàng, Căn cước công dân số 031081010384 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021, đại diện SCIC tham dự, tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo các nội dung dưới đây:

1.1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty. Đề nghị Công ty sẵn sàng đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống và thị trường điện, giảm suất tiêu hao, tiết kiệm chi phí nhiên liệu và chi phí quản lý để gia tăng lợi nhuận.

1.2. Không thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng, đầu tư dự án năm 2026. Đề nghị Công ty bổ sung đầy đủ cơ sở chắc chắn để xây dựng và đánh giá hiệu quả kinh tế đối với các dự án đầu tư trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

1.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

1.4. Về nội dung Phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty: thống nhất thông qua mức chi trả cổ tức. Riêng mức trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi không vượt quá 02 tháng lương bình quân của người lao động. Phần lợi nhuận còn lại trích quỹ Đầu tư phát triển.

1.5. Thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025 và dự kiến năm 2026.

1.6. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Anh Duy, ông Lê Minh Tuấn, bầu bổ sung ông Đoàn Đức Toàn và ông Bùi Trung Sơn là thành viên HĐQT.

Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Trần Minh Tâm, bầu bổ sung ông Trần Thái Hoàng là thành viên BKS.

1.7. Đề nghị bổ sung nội dung họp tại ĐHCĐ năm 2026 của Công ty về việc miễn nhiệm thành viên BKS với ông Nguyễn Ngọc Anh và bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Lương Thanh là thành viên BKS Công ty.

1.8. Đề nghị Ban tổ chức ĐHCĐ xem xét đưa nội dung miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc, thành viên HĐQT với ông Dương Sơn Bá do không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật.

1.9. Không thông qua việc giao Hội đồng quản trị Công ty xử lý vấn đề phát sinh ngoài Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua. Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định hiện hành.

2. Người đại diện vốn chủ động, chịu trách nhiệm xem xét, quyết định các nội dung còn lại để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty theo quy định tại Quy chế Người đại diện vốn ban hành theo Quyết định số 62/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 01/8/2023 của SCIC, đảm bảo quyền lợi cổ đông SCIC tại Công ty và đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Sau Đại hội, đề nghị Người đại diện báo cáo kết quả và gửi Biên bản, Nghị quyết cuộc họp về SCIC theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Ban tổ chức ĐHCĐ Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, ĐT1.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đinh Việt Tùng

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác quản trị và lập báo cáo tài chính ("BCTC") của Công ty. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2026 thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ báo cáo kiểm toán, báo cáo soát xét năm/bán niên để công bố thông tin như sau:

1. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty là các đơn vị kiểm toán độc lập thuộc Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 cho Công ty theo quy định pháp luật.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS, Tổ thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Dung